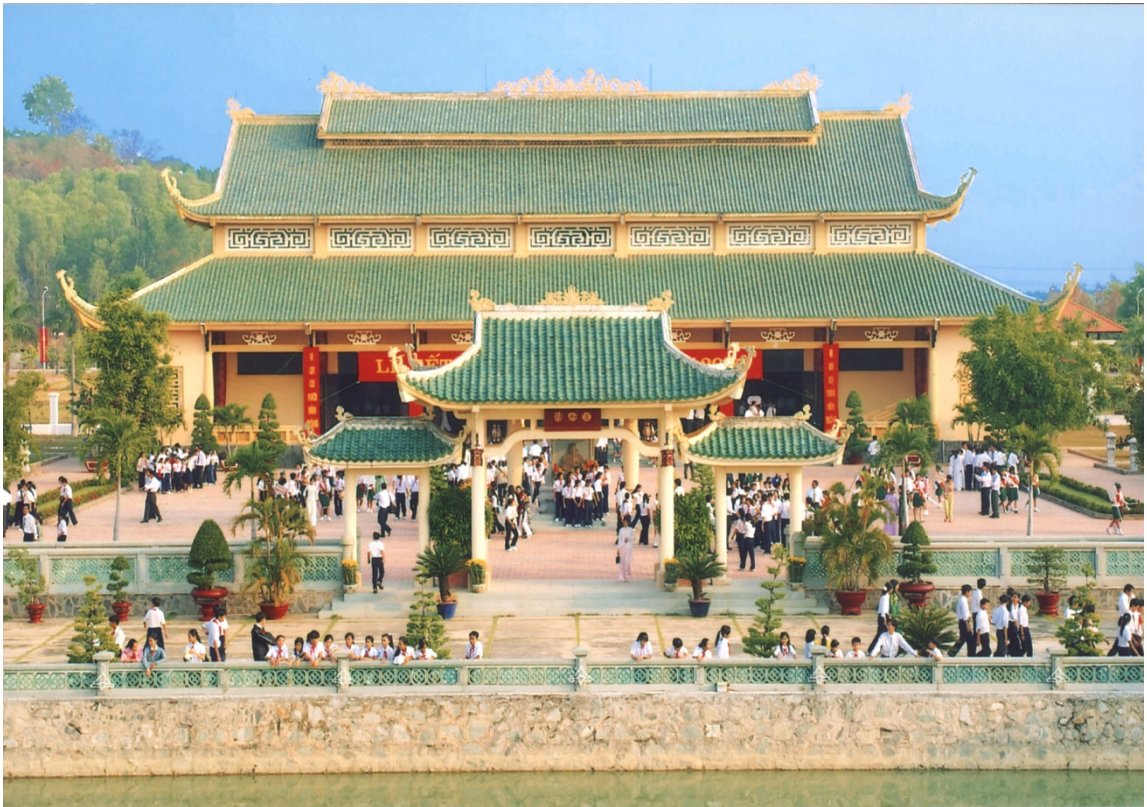




Hội thi

**TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI
NĂM 2016**



Những người cách mạng có trái tim hình ngọn lửa

ĐỒNG NAI - 2016

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính của nhân vật bạn cần học tập, làm theo.



Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.



Đồng chí Hoàng Minh Châu

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
LỜI CẢM ƠN.....	5
PHẦN MỘT: CẢM TƯỞNG VỀ QUÊ HƯƠNG ĐỒNG NAI.....	6
<i>Qua những trang sách được học,</i>	6
<i>Qua những câu chuyện kể,</i>	7
PHẦN HAI: VIẾT VỀ NỮ CHIẾN SĨ CỘNG SẢN ANH HÙNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI.....	12
<i>Con đường thân thuộc, hằng ngày tôi vẫn đi</i>	13
<i>Khí phách hiện lên từ một nữ chiến sĩ Cộng sản tìm đến cách mạng,</i>	16
<i>Cách mạng là nơi tình yêu bắt đầu,</i>	18
<i>Nguyễn Thị Minh Khai –nữ Bí thư Thành ủy Sài Gòn đầu tiên, người chiến sĩ Cộng sản lịch sử khắc ghi,</i>	20
<i>Hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích nhân dân, dành trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc</i>	22
<i>Khi nghĩa tình chồng vợ, tình thân cũng hóa thành tình yêu đất nước</i>	24
<i>Hành trình mang tên ba mươi một tuổi xuân đi cùng đất nước</i>	27
<i>Học tập để hành động vì những điều tốt đẹp, qua tấm gương tiêu biểu anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Minh Khai, tôi thấy bản thân phải cố gắng nhiều hơn nữa để mai này dùng sức lực, trí lực của mình cống hiến cho Đồng Nai – quê hương thứ hai tôi đang sống nhiều hơn nữa, để xứng đáng với những điều tốt đẹp mà miền đất hứa ấy đã mang đến cho tôi.....</i>	30
<i>Rèn luyện đạo đức lối sống, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đặt ra lý tưởng sống cho mình</i>	30
<i>Yêu quê hương đất nước, có ý thức đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung</i>	32
<i>Nói đi đôi với làm, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao</i>	34
<i>Đức hy sinh.....</i>	36
<i>Phụ nữ Việt Nam - Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang</i>	37
PHẦN BA: CẢM XÚC VỀ TẤM GƯƠNG VỊ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở ĐỒNG NAI – HOÀNG MINH CHÂU.....	41
<i>Người chiến sĩ cách mạng nổi tiếng với câu nói: “Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây”</i>	42
<i>Hoàng Minh Châu – vị đại biểu Quốc Hội đầu tiên của Biên Hòa</i>	47

<i>Những kết quả đạt được sau khi giành được chính quyền cách mạng.....</i>	48
<i>Sự ra đi đột ngột của đồng chí Hoàng Minh Châu, nhân dân vô cùng thương tiếc</i>	50
<i>Trọn đạo làm con, trọn tình nghĩa với Tổ quốc, nhân dân</i>	51
<i>Tôi tự hào khi mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai có dấu ấn đặc biệt mang tên Hoàng Minh Châu</i>	52
KẾT LUẬN	56
TÀI LIỆU THAM KHẢO	58

MỞ ĐẦU

Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai thực sự là Hội thi bổ ích, khơi gợi nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc cùng truyền thống lịch sử vẻ vang của đất nước. Đồng Nai, mảnh đất đáng tự hào, nơi đây đang căng tràn sức sống, mang đến muôn vàn điều tốt đẹp cho cuộc đời. Người Đồng Nai thông minh, chịu khó, qua thời gian sinh sống càng thể hiện rõ sự nhiệt tình, chân thành, vui tính, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Tôi ấn tượng với câu thơ gần gũi, mang tình cảm dạt dào của nhà thơ Chế Lan Viên: *“Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương”*, thật vậy đến rồi đi, ai cũng mang cảm xúc lưu luyến, bồi hồi. Nhưng đến rồi ở lại, để công hiến, dành hết yêu thương cho mảnh đất này thì tình cảm càng ấm áp và trọn vẹn hơn. Giá trị của văn hóa – lịch sử Đồng Nai đã trường tồn cùng thời gian, được nhân dân lưu truyền, gìn giữ và phát huy, niềm kiêu hãnh của con người nơi đây.

Lời tri ân, dòng xúc cảm gửi gắm trong lời văn thay tiếng nói để tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới những người anh hùng mang trong mình trái tim hình ngọn lửa, đầy nhiệt huyết, niềm tin. Đặc biệt là những đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Minh Châu, những con người của nhân dân. Tuy không sinh ra trên mảnh đất Đồng Nai nhưng lại có tình yêu, nhiệt huyết gửi gắm, gắn bó tha thiết trên mảnh đất này. Những con đường, những ngôi trường ngày ngày vẫn vang vọng gọi tên hai đồng chí với lòng tri ân, kính trọng và mãi là tấm gương sáng để mọi người noi theo. Ngọn lửa nào rồi cũng sẽ tắt nhưng ngọn lửa của tình yêu thương, lòng kính trọng trong tôi nói riêng và người Đồng Nai nói chung sẽ luôn rực sáng, soi đường, chỉ hướng để tiếp thêm lý tưởng, lẽ sống tốt đẹp cống hiến hết mình cho quê hương Đồng Nai thân yêu.

Cuộc đời mỗi người là một câu chuyện dài, mỗi chặng đường, mỗi sự kiện diễn ra đều là chuỗi hành trình ý nghĩa. Thời loạn lạc, cuộc sống nhân dân cực khổ, đất nước mất tự do, bởi vậy mà từ những người nông dân chân chất áo vải, tay không tác sắt đã trở thành anh hùng vang danh khắp chốn, đã bao lần làm kinh hồn quân địch. Thời nay, chiến tranh đã đi vào quá khứ, nhưng cách mạng

thì vẫn còn, đó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, con đường dài mà cả dân tộc ta phải đi. Trên con đường ấy đang cần những con người thông minh, bản lĩnh để vượt qua thách thức, chông gai và cám dỗ cuộc đời. Để thực hiện những nhiệm vụ, lý tưởng cao đẹp đó, trước hết mỗi người phải sống có trách nhiệm, hoàn thiện mình, biết học hỏi, tiếp thu hành động, đức tính tốt đẹp của cha ông, những bậc tiền bối đi trước truyền lại. Mỗi người phải sống tốt, có ý thức với quê hương, biết ơn và tự hào khi mảnh đất mang tên quê hương ấy mang lại những giá trị tốt đẹp cho mình. Thiết nghĩ, Đồng Nai của hơn 300 năm trước và hôm nay đã thay đổi đến nhường nào. Những con người từng gắn bó, cống hiến cùng Đồng Nai chắc hẳn phải tự hào và vui sướng lắm. Đến và sinh sống, làm việc,... tất cả cùng một môi trường năng động, phát triển. Tôi thấy mình may mắn, bởi thế nên bản thân càng phải cố gắng học tập, làm việc tốt hơn để trở thành con người Đồng Nai, xứng đáng với mảnh đất mang tên Đồng Nai.

Đây là lần đầu đến với “Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai”, được mạnh dạn viết lên những cảm nhận của bản thân về Hội thi, về nhân vật lịch sử và đặt biệt là quê hương Đồng Nai nơi tôi sống. Bố cục của bài viết được chia làm ba phần, được nối tiếp nhau bằng mạch cảm xúc của tác giả tương ứng với những sự kiện của nhân vật. Từng câu chuyện nhỏ, tác giả đều lồng ghép cảm xúc, bài học đặt ra đối với những đức tính, hành động của nhân vật lịch sử, qua đó động viên và thôi thúc ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện của mình cũng như lan truyền tinh thần yêu quê hương đất nước đến với những người xung quanh. Tôi hy vọng sẽ có nhiều hơn những Hội thi như thế này để mọi người biết nhiều hơn về “*Hào khí Đồng Nai*”, mảnh đất lịch sử, mảnh đất anh hùng.

Đồng Nai trong tôi thật đẹp!!!

LỜI CẢM ƠN

Được biết và hoàn thành Hội thi bằng những cảm xúc về quê hương, những vị anh hùng dân tộc là thành công đối với tôi. Đây là kỷ niệm đẹp trong cuộc đời cũng là món quà lần đầu tôi viết về Đồng Nai.

Để hoàn thành bài dự thi, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban tổ chức “*Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai 2016*”, những người đã dành tâm huyết nghiên cứu, biên soạn để có những câu hỏi hay, quý báu và đặc biệt đã chuẩn bị chu đáo phần tài liệu tham khảo là kiến thức nền tảng để chúng tôi được hoàn thiện bài dự thi.

Tôi biết ơn tác giả của những bài viết, bài thơ, tập sách, hình ảnh, những câu nói, câu hát,... mà tôi đã sưu tầm để làm tài liệu tham khảo.

Tôi cảm ơn những người anh em, đồng nghiệp đã quan tâm, tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành ước mơ của mình. Đặc biệt, tôi tri ân những giá trị vật chất và tinh thần tốt đẹp mà mảnh đất Đồng Nai mang lại, để tôi có động lực, ý chí để tìm hiểu, viết bài, nói lên những suy nghĩ, tâm tư, nguyện vọng của mình.

Vì kiến thức bản thân còn hạn hẹp, ngôn từ còn mang tính cá nhân nên tác giả không tránh khỏi những thiếu sót. Cuối cùng, tôi xin chúc Hội thi thành công tốt đẹp./.

Xin chân thành cảm ơn!!!

PHẦN MỘT: CẢM TƯỞNG VỀ QUÊ HƯƠNG ĐỒNG NAI

Tôi đến nơi đây vào một chiều tháng bảy, trời trong xanh, nắng rực vàng, tiếng còi tàu hòa cùng nhịp bước chân hối hả của người đến người đi, một bức tranh về mảnh đất Đồng Nai sống động hiện lên trước mắt tôi.

Qua những trang sách được học,

Đồng Nai trong tôi là một tỉnh tiềm năng, hội tụ những điều kiện để phát triển ...

Đồng Nai là một tỉnh nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng kinh tế năng động và phát triển nhất của cả nước, tiếp giáp với các tỉnh, thành phố bao gồm phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, Phía Đông Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, Phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, Phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua như: quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước đồng thời có vai trò gắn kết vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên.

Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính, gồm thành phố Biên Hòa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, thị xã Long Khánh và 9 huyện là Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ. Phát triển công nghiệp giữ vai trò chủ đạo đã tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, Đồng Nai là tỉnh phát triển khu công nghiệp đầu tiên và hiện là một trong các địa phương dẫn đầu phát triển công nghiệp cả nước.

Lịch sử ghi lại quá trình đi lên xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai cũng đồng thời đã ghi lại lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, góp phần to lớn vào sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của toàn dân. Sự mưu trí, dũng cảm của quân và dân Đồng Nai cùng nhân dân miền Nam thân yêu đã đập tan “cánh cửa thép” là tuyến phòng thủ cuối cùng của địch sau 12 ngày đêm

chiến đấu tạo nên một thế trận thuận lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Lịch sử Đồng Nai nằm trong dòng chảy của lịch sử dân tộc, cha ông ta đã dùng máu xương để khắc ghi những trang lịch sử hào hùng, vẻ vang để con cháu học tập, tiếp bước dựng xây.

Qua những câu chuyện kể,

miền đất ấy có nền văn minh cổ xưa với nhiều địa danh, di tích văn hóa lịch sử giá trị, và điều kiện tự nhiên thuận lợi nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch vườn, du lịch lễ hội văn hóa. Đến Đồng Nai, không thể không nhắc đến “Văn Miếu Trấn Biên”, nơi tôn vinh những người hiền tài, là nét văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.



Tác giả ghé thăm Văn Miếu Trấn Biên

Nơi này sản sinh biết bao nhân tài, là biểu tượng tốt đẹp cho truyền thống hiếu học của dân tộc. Xuôi ngược trên dòng sông Đồng Nai khi chiều xuống, để cảm nhận được một vẻ đẹp bình dị, mộc mạc của thành phố Biên Hòa khác hẳn với không khí sầm uất, nhộn nhịp thường ngày và ngắm nhìn cầu Ghềnh rực rỡ về đêm. Rừng Sác, rừng Nam Cát Tiên, Cù Lao Phố, khu du lịch Bửu Long, quần thể Đá Chồng Định Quán,... và nhiều thắng cảnh mỹ lệ, hấp dẫn được

thiên nhiên ban tặng đang chờ đón nhiều bạn bè, du khách trong nước và nước ngoài đến chiêm ngưỡng và chinh phục.



Văn Miếu Trấn Biên – niềm tự hào của người Đồng Nai

Đồng Nai có bề dày truyền thống đáng tự hào, là nơi đất lành chim đậu, xứ sở hiền tài. Để được như ngày hôm nay, bằng bản lĩnh, trí tuệ, những con người Đồng Nai xưa đã lao động miệt mài, quật cường với thiên nhiên để khơi nguồn, khám phá và xây dựng một vùng đất tươi mới, hài hòa và năng động.

*Giữa trời vùi vợi, đất mênh mông
Nhớ thuở cha ông, đời chật hẹp
Ba trăm năm trước, đến miền Đông
Hiên ngang hồn nước thanh gươm thép
Vang động trời Nam, tiếng trống đồng.*

*Hòa hợp tình dân xây trận địa
Rừng hoang, lúa mới ấm no lòng
Văn chương Hoài Đức nuôi tâm trí
Trương Định bình Tây, dậy chiến công.*

*Ôi! Bao năm hờn căm, tủi nhục!
Bác Hồ cùng Đảng cứu non sông
Khởi nghĩa mùa Thu, trường kỳ kháng chiến
Đại thắng mùa xuân, rạng rỡ cờ hồng.*

*Oi miền Đông, Đồng Nai oanh liệt
Đẹp sao đất đỏ, đất anh hùng
Bát ngát màu xanh, vui bất tuyệt
Ngày mai đang đến, sáng vô cùng!*

(Tố Hữu - Nhớ về Đồng Nai, 31/12/1997)

Tiến trình từ năm 1698 đến nay đã đánh dấu một “Hào khí Đồng Nai” với hơn 300 năm lịch sử hào hùng. Thời gian đã minh chứng cho tốc độ tăng trưởng, phát triển năng động, bền vững không kém cạnh một tỉnh, thành nào trong nước.

Hơn hai năm sinh sống, làm việc trên mảnh đất này, ấn tượng về Đồng Nai trong tôi có lẽ là văn hóa và con người nơi đây. Một nét văn hóa đặc trưng riêng có, tình người ấm áp keo sơn.

Tôi trải nghiệm

Ai đã từng đến Đồng Nai một lần chắc sẽ nặng lòng với mảnh đất đậm nghĩa đậm tình, đoàn kết cùng vượt qua gian khó này. Kỷ niệm đầu tiên và khó phai trong tâm trí tôi là hình ảnh vui vẻ, nhiệt tình của chú lái xe ôm gần nhà ga Biên Hòa. Cảm giác mệt mỏi trong tôi sau nhiều giờ đi trên chuyến tàu đến Biên Hòa tan biến đi khi thấy chú ấy nói cười, khuôn mặt niềm nở mến khách tươi vui như bao trùm cả một không gian rộng lớn, có lẽ muốn nói với những người bước xuống chuyến tàu rằng: “Chào mừng quý khách đến với Biên Hòa – Đồng Nai”. Còn nữa, chú mời mọi người vào chỗ mát mẻ, có ghé ngồi, có mái che nắng để đợi xe hay người thân đến đón.



Tác giả chụp hình tại nhà ga Biên Hòa

Thật sự, giữa cái nắng gắt của tiết trời tháng bảy cùng những suy tư bộn bề, lo lắng khi vừa đặt chân đến một vùng đất mới đã nhận được tình thương, lòng mến khách, không cầu kỳ, không đòi hỏi, không vụ lợi của một con người

như thế, chúng tôi – những con người Đồng Nai mới thấy lòng mình âm áp hẳn lên. Tôi gọi đó là kỷ niệm sâu sắc, là ấn tượng khó phai.

Có người đến rồi ở lại, gọi Đồng Nai là quê hương, cũng có người đến rồi đi và có cũng có người chỉ thoáng ngang qua chốc lát, nhưng tôi chắc chắn rằng ai rồi cũng luyến lưu, vương vấn khi đã một lần ghé thăm. Và tôi sẽ mãi tự hào, trân trọng cuộc sống tươi đẹp, văn hóa, truyền thống, lịch sử cũng như tình người Đồng Nai hôm qua, hôm nay và ngày mai, để dặn lòng sẽ cố gắng sống tốt, sống có ích, cống hiến một phần nhỏ trí lực cho nơi tôi chọn là quê hương thứ hai của mình. Không thể một ngày, hai ngày hay một năm, hai năm, có thể lâu hơn nữa là mười năm, hai mươi năm chắc gì ai đó đã thấu hiểu hết những giá trị văn hóa, lịch sử Đồng Nai. Nhưng khi ta sống hết mình, cống hiến và gắn bó với mảnh đất ấy thì cái tâm, cái tình của ta như hòa quyện cùng mảnh đất ấy rồi ta sẽ biết, sẽ hiểu thế nào là giá trị. Hãy thực hành, cảm nhận và hưởng thụ, giống tinh thần xuyên suốt của câu nói, câu hát “*Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho ta mà tự hỏi ta đã làm gì cho Tổ Quốc hôm nay*”, cho đi để nhận lại, gạt hái những thành quả xứng đáng mà mảnh đất Đồng Nai mang lại.

Nằm ở Phía Đông của tỉnh Đồng Nai, thị xã Long Khánh nổi tiếng với thiên đường trái cây của vùng Đồng Nam Bộ, xã Suối Tre - Đà Lạt thu nhỏ của miền Đông được bao bọc giữa những cánh rừng cao su bạt ngàn vô tận cùng dải sắc xanh cuối chân trời. Thổ nhưỡng nơi đây với chủ đạo là đất đỏ bazan là ưu ái rất lớn được thiên nhiên ban tặng cùng sự cần cù, chịu khó và thông minh, sáng tạo của con người đã tạo nên một diện mạo mới cho thị xã Long Khánh trong những năm gần đây. Ai cũng bảo thị xã Long Khánh nhỏ lắm, đi vài ba bữa là biết hết, nhưng không, hơn hai năm làm việc và gắn bó tôi vẫn chưa hiểu hết về nơi đây. Có chăng vì tôi lười đi hay vì thị xã Long Khánh có những địa điểm, những đặc trưng mà tôi chưa biết đến. Mảnh đất nào cũng vậy, mang những vẻ đẹp riêng có, không hòa mình, trộn lẫn được. Riêng tôi, tôi yêu quý những thứ quen thuộc, gắn bó thường ngày, những điều cho mọi người cảm giác bình yên, thoải mái nhất.

PHẦN HAI: VIẾT VỀ NỮ CHIẾN SĨ CỘNG SẢN ANH HÙNG

NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Mỗi hành trình con người đi qua đều có những dấu chân để lại, dấu ấn để lại càng sâu thì càng được lưu giữ và ghi lại đậm nét. Hồi nhỏ, mỗi lúc ra đường tôi hay thắc mắc, tại sao lại đặt tên con đường này như vậy, tại sao không lấy tên người khác mà lại lấy tên người này,... trưởng thành tôi hiểu ra, đặt tên một con đường không tùy tiện mà phải tuân thủ những quy định nghiêm ngặt. Ngoài việc thuận tiện trong công tác quản lý đô thị, việc đặt tên đường còn có tác dụng giáo dục truyền thống lịch sử tiêu biểu, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu quê hương, đất nước. Con đường hằng ngày tôi vẫn đi qua mang tên một nữ anh hùng – Bí thư Thành ủy Sài Gòn trẻ tuổi nhất trong lịch sử Việt Nam, hai bên đường những hàng cây bằng lăng tím dịu dàng, những bước đi nhẹ nhàng thả tầm mắt với cây trời nơi đây để cảm nhận tình cảm giữa con người với thiên nhiên sau những giờ làm việc căng thẳng. Tôi ấn tượng với con đường này bởi đường phố luôn xanh, sạch, đẹp, con người nơi đây luôn chung tay vì môi trường sống tốt sống đẹp. Con đường ấy, những hàng cây quen thuộc ấy đã gắn bó với tôi, nơi tôi góp công sức cùng trí lực vì sự nghiệp chung của Thị xã Long Khánh nói riêng, hơn hai năm gắn bó tuy chưa nhiều nhưng đã đọng đầy bao kỷ niệm khó phai.

Con đường thân thuộc, hằng ngày tôi vẫn đi ...

Con đường ấy mang tên Nguyễn Thị Minh Khai – người nữ anh hùng hy sinh vì dân tộc Việt Nam khi mới 31 tuổi. Hình ảnh về nữ anh hùng tôi dành lòng ngưỡng mộ về nhân cách và khí phách là tấm gương sáng để thế hệ sau học tập, noi theo.



Con đường mang tên nữ anh hùng Nguyễn Thị Minh Khai

Ba mươi một tuổi xuân của người anh hùng Nguyễn Thị Minh Khai vẫn vẹn nguyên trong trái tim con người Việt Nam. Tôi biết về người anh hùng ấy qua những bài học về lịch sử, qua thước phim cùng tên “*Nguyễn Thị Minh Khai*” do đạo diễn Nghệ sĩ Nhân dân Bạch Diệp khắc họa vào năm 2005, tôi mạn phép gọi nữ anh hùng ấy là “Chị” với tấm lòng kính trọng, triu mến và tri ân. Tôi viết về Chị bằng những cảm xúc chân thành và khâm phục, bằng tất cả tình yêu quê hương, đất nước.



Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai (1910 – 1941), (ảnh sưu tầm)

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1910 (một số tài liệu ghi 30/9/1910) tại xã Vĩnh Yên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thân sinh của chị Nguyễn Thị Minh Khai là cụ ông Nguyễn Huy Bình, người làng Mọc (Nhân Chính, Hà Nội) làm công chức hỏa xa ở Vinh, thường gọi là Hàn Bình; Cụ bà là Đậu Thị Thư quê ở Đức Tùng, Đức Thọ, Hà Tĩnh làm nghề buôn bán nhỏ. Trước năm 1940, gia đình chị sống tại 132 phố Marechal Foch (nay là phố Quang Trung) thành phố Vinh. Sau đó, gia đình chị về sống ở quê mẹ là xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Được sinh ra trong một gia đình công chức nên Chị theo học chữ Quốc ngữ từ nhỏ. Sau khi học hết lớp nhì năm 1919, Chị chuyển sang học lớp nhất ở trường tiểu học Cao Xuân Dục, tại đây Chị được thầy giáo Trần Phú (người đầu tiên làm Tổng Bí thư của Đảng cộng sản Đông Dương) giác ngộ, diu dắt, định

hướng đồng thời chỉ cho hướng đi đúng đắn đến với cách mạng Việt Nam, đi tìm độc lập, tự do cho nhân dân.

Một lần đi chơi trên núi Quyết, thấy từng tốp công nhân nhà máy diêm Bến Thủy, nhà máy điện Trường Thi ra về với thể trạng mệt mỏi, mặt mũi lấm lem than bụi, cô nữ sinh 14 tuổi Nguyễn Thị Vịnh suy nghĩ về lời cô giáo Phương có lần nói với lớp: *“Dân mình mất đất, mất ruộng phải vào nhà máy làm thuê cho Tây khổ cực lắm”*. Chính mắt trông thấy những hình ảnh khổ cực, lấm lem của đồng bào quê hương, lòng yêu nước thương dân như sôi sục, dâng trào trong tâm trí người con gái nhỏ nhắn mà gan dạ ấy. Để rồi khi 16 tuổi, chị Nguyễn Thị Vịnh đã tạo nên bước ngoặt cuộc đời khi đi theo con đường hoạt động cách mạng, làm một người chiến sỹ chân chính trên mặt trận, một lòng một dạ vì nước vì dân.

Qua thời gian thử thách và rèn luyện, năm 1927 Chị hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia Tân Việt cách mạng Đảng – một trong những tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc này chị Vịnh lấy bí danh là Minh Khai, từ đây người thân, bạn bè và các đồng chí đều gọi Chị bằng tên mới là Nguyễn Thị Minh Khai. Thời gian này, Chị là một trong những người tích cực tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước tại quê hương, vận động phụ nữ tham gia bãi khóa, biểu tình đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu, truy điệu cụ Phan Chu Trinh. Quá trình hoạt động, chị Minh Khai luôn đi đầu trong các phong trào, với tinh thần lạc quan, niềm tin vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng. Với công hiến to lớn cùng nhiệt huyết tuổi trẻ, Chị được bầu vào Ban chấp hành tỉnh bộ Nghệ An phụ trách công tác phụ nữ.

Từ cuộc sống thực tiễn, chính mắt trông thấy thân phận của người phụ nữ, đọc các bài báo, bài viết, Chị tự hỏi: *“Tại sao người phụ nữ nước Nga có hàng trăm, hàng ngàn người làm Nghị viện mà phụ nữ nước ta lại không được hưởng một chút tự do, bình đẳng”*. Nhìn thấy được sự tự do, bình đẳng, ý thức vươn lên vượt qua mọi hoàn cảnh của những người phụ nữ Liên Xô, chị Nguyễn Thị

Minh Khai đã so sánh với những người phụ nữ Việt Nam cùng thời kỳ. Đồng thời, trong cuộc vận động của Tổng bộ để hợp nhất các tổ chức cách mạng, Chị đã phát biểu: *“Nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp áp bức bóc lột, tại sao không đoàn kết để đánh đổ nó đi”*.

Khí phách hiện lên từ một nữ chiến sĩ Cộng sản tìm đến cách mạng,

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim”

(Từ ấy – Tố Hữu)

Nguyễn Thị Minh Khai đã tìm thấy ánh sáng chân lý của cách mạng, chọn được con đường đúng đắn mình phải đi, dù gian lao vẫn không chùn bước. Đầu năm 1929, Nguyễn Thị Minh Khai nghỉ học, được sự đồng ý của tổ chức, Chị bí mật thoát ly gia đình đi hoạt động cách mạng. Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, Chị được kết nạp vào Đảng và được phân công phụ trách công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ, huấn luyện Đảng viên ở khu vực Trường Thi, Bến Thủy và tổ chức Hội Phụ nữ Giải phóng. Chị Minh Khai đã tổ chức được nhiều lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cho Đảng là lực lượng nòng cốt trong cao trào Xô viết – Nghệ Tĩnh. Cuối năm 1930, Chị rời quê hương xứ Nghệ ra Hải Phòng rồi sang Hương Cảng làm việc ở Văn phòng chi nhánh Đông Dương Bộ của Quốc tế Cộng sản, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giáo dục lý luận và kinh nghiệm thực tế để hoạt động cách mạng, Chị đã hiểu ra rằng: *“Người làm cách mạng có lý luận cách mạng chẳng khác gì người đi trong đêm tối có bó đuốc soi đường”*. Dường như, Chị đã dành trọn tâm huyết của mình cho cách mạng, cho công lý, là mục tiêu Chị ngày đêm hướng tới. Mọi nhiệm vụ được giao Chị luôn hoàn thành một cách xuất sắc, không ngại khó khăn, nguy hiểm luôn rình rập, vừa nhận công tác, vừa ra sức học tập tiếng Anh, tiếng Pháp,

tiếng Trung Quốc đồng thời rèn luyện các kỹ năng phục vụ nhiệm vụ cách mạng.

Người con gái vừa bước qua tuổi đôi mươi, mang trong mình dòng máu của hai nữ anh hùng Trưng Trắc, Trưng Nhị cầm gươm phát động và lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa đập tan chính quyền Đông Hán, người con gái ấy dám rời xa gia đình mình để đi đến chân trời mới, nơi đó dù khó khăn nhưng sẽ không xa lạ, ở đó sẽ có tình đồng chí, đồng đội sẵn sàng cứu mang, bao bọc Chị. Trong thời gian hoạt động tại Hương Cảng, năm 1931, chị Minh Khai đã bị bọn mật thám Anh ở Hương Cảng bắt giam, chuyển giao cho chính quyền Quảng Châu cầm tù. Chịu cảnh tù đầy, tra tấn dã man, nhưng Chị vẫn lạc quan, tin rằng ngoài kia, phong trào cách mạng đang sục sôi, chỉ là tạm thời Chị phải nghỉ ngơi, suy nghĩ, tính toán phải làm gì trên chặng đường tiếp theo. Nhờ sự vận động của Quốc tế cộng sản, chị Nguyễn Thị Minh Khai đã được trả tự do, Chị lại được về với anh em đồng chí và hoạt động cách mạng tích cực hơn.

Cuối năm 1934, Nguyễn Thị Minh Khai cùng các đồng chí Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Nọn được cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội lần thứ bảy của Quốc tế cộng sản tại Matxcova. Cũng chính nơi đây, tình đồng chí giữa Chị và Lê Hồng Phong trở nên khăng khít, sâu sắc hơn.



Thẻ đại biểu của đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai tham dự

Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 7(ảnh sưu tầm).

Cách mạng là nơi tình yêu bắt đầu,

Với những người đến với cách mạng thì tình yêu lứa đôi chỉ là một ý niệm nhỏ, là động lực thôi thúc ý chí kiên trung, tinh thần yêu nước, vì nhân dân. Gặp gỡ, quen nhau rồi đi đến hôn nhân là cả một chuỗi hành trình, là sự mách bảo của trái tim. Có lẽ, hai đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và Lê Hồng Phong cũng vậy, thương nhau từ những ấn tượng đầu tiên để rồi chia sẻ tình yêu, hòa quyện tâm hồn mình cùng nhịp đập của cách mạng, cùng ý chí, quyết tâm bắt nguồn từ lý tưởng cách mạng.

Năm 1932, theo chỉ thị của Quốc tế cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong cùng một số đồng chí tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng trong nước nhằm khôi phục phong trào và thảo chương trình hành động của Đảng trong tình hình Đảng bị tổn thất nặng nề trước đó. Năm 1934, đồng chí Lê Hồng Phong sang Thượng Hải gặp nhóm các đồng chí hoạt động ở hải ngoại như Hà Huy Tập, Hoàng Văn Nọn thì gặp gỡ và nảy sinh tình cảm với đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai. Trước khi gặp chị Minh Khai, đồng chí Lê Hồng Phong đã từng lập gia đình, nhưng vì con đường cách mạng, vì mục tiêu độc lập, tự do cho quê hương đất nước, đồng chí Lê Hồng Phong đã thoát ly quê hương nên vợ Lê Hồng Phong đã lập gia đình mới. Tình anh em, đồng chí của những người xa quê ám áp lắm, họ đùm bọc, sẻ chia ngọt bùi cùng nhau. Cùng học, cùng rèn luyện để chiến đấu trên một con đường. Qua những trang sách, những câu chuyện lịch sử vội đọc, đều ghi lại, khi gặp chị Minh Khai, đồng chí Lê Hồng Phong ấn tượng bởi hình ảnh của người con gái nhỏ nhắn với đôi mắt to tròn đầy cương nghị mang tâm thế của một chiến sĩ cộng sản chính trực.



Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai (ảnh sưu tầm).

Đối với chị Minh Khai, Lê Hồng Phong vừa là đồng chí, vừa là tiền bối, lớp người đi trước có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cách mạng. Sống chân tình, ai ai cũng yêu mến người đàn ông bản lĩnh, lịch thiệp Lê Hồng Phong. Chị Minh Khai cũng ấn tượng cảm mến con người ấy từ những lần gặp gỡ. Đứng trước người đàn ông mà mình yêu quý, trái tim Chị như rộn ràng, tươi vui hẳn lên, chị đáp ứng, e lệ khi trò chuyện, tâm sự cùng người đó. Những ngày tháng cuối năm 1934, tình yêu của chị Minh Khai và anh Hồng Phong đã đơm hoa kết quả, một đám cưới giản dị, ấm áp tình yêu thương của anh em đồng chí diễn ra ở Thượng Hải. Cũng lâu rồi, bữa cơm chiều mới có thêm vài chiếc kẹo bọc giấy đỏ giấy xanh, một đĩa lạc rang và vài ba điều thuốc lá mà nhộn nhịp, đông vui như vậy. Trong bữa cơm ấy, thay mặt các đồng chí hoạt động cách mạng, đồng chí Hà Huy Tập trình trọng tuyên bố:

“Hôm nay, Đảng làm lễ thành hôn cho anh Vương và chị Duy. Hiện nay Đảng còn nghèo, hoạt động bí mật không tổ chức lễ cưới lớn cho anh chị được. Nhưng chúng ta vẫn rất vui. Chúng ta chúc mừng cho cô dâu, chú rể cộng sản bách niên giai lão”.

Thời nay, từ thành thị đến nông thôn đám cưới nào cũng tưng bừng nhạc trống, hát hò rôm rả, người người sắm sửa, tô son điểm phấn, quần áo sang trọng đến chúc phúc cho cô dâu, chú rể. Ở trong điều kiện này, do hoàn cảnh khách quan lẫn chủ quan, mọi thứ diễn ra đều bí mật. Ngay cả tên tuổi của những người cộng sản cũng thay đổi thường xuyên, tuy không ai hỏi, không ai nói ra nhưng ai cũng đều biết anh Vương là anh Lê Hồng Phong, chị Duy là bí danh của chị Nguyễn Thị Minh Khai. Cùng nhau trải qua gian khó, vượt bao thăng trầm, anh chị cũng nên duyên chồng vợ, cùng gắn kết keo sơn, tương trợ nhau trên con đường hoạt động cách mạng.

Nguyễn Thị Minh Khai – nữ Bí thư Thành ủy Sài Gòn đầu tiên, người chiến sĩ Cộng sản lịch sử khắc ghi,

Năm 1935, Chị đã học tại Trường Đại học Phương Đông ở Liên Xô, là đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội bảy Quốc tế Cộng sản. Khi đến với Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ bảy, Nguyễn Thị Minh Khai lấy bí danh là Phan Lan. Ngày 16/8/1935, Đại hội Quốc tế Cộng sản họp phiên thứ 40, đồng chí Phan Lan là đại biểu Đông Dương đã đọc bài tham luận về “*Vai trò phụ nữ Đông Dương tham gia đấu tranh cách mạng*”. Xuất phát từ thực tiễn quê hương, trải qua quá trình đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng ách áp bức bóc lột người phụ nữ, Chị đã bắt đầu bài tham luận bằng giọng nói đõng dạc, hùng hồn vạch trần chính sách xâm lược của bọn thực dân Pháp đối với Đông Dương:

“Thưa các đồng chí! Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào giải phóng ở nước chúng tôi, lần đầu tiên từ ngày có Đảng Cộng sản của chúng tôi, một phụ nữ như tôi, nữ Đảng viên ở Đông Dương, được hân hạnh chẳng những tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản, mà còn từ diễn đàn của đại hội được báo cáo đến các đồng chí Tây Âu, đến công nhân nam nữ toàn thế giới rằng chúng tôi là những người công nhân, nông dân của các nước phương Đông, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, những người bị khổ cực gấp bội hơn các đồng chí Tây Âu, đã bước vào con đường đấu tranh cách mạng...”



Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và bà Cruo-xkai-a (vợ Lê Nin) tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 7 (ảnh sưu tầm).

Thế đấy, người phụ nữ có dáng người nhỏ nhắn, ánh mắt tròn xoe đã mạnh dạn đứng lên đại diện cho những người phụ nữ phương Đông nói lên tâm tư, suy nghĩ của mình. Chị đã khẳng định rằng mình đã bước vào con đường đấu tranh cách mạng bằng tình yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh không mệt mỏi, kiên định với mục tiêu, lý tưởng đã chọn. Đồng thời, Chị cũng vạch trần và tố cáo những âm mưu, tội ác mà chính quyền thực dân gây ra. Đến tham dự và trình bày tại Đại hội, Chị đã tạo tiếng vang lớn, truyền ngọn lửa về ý chí, tinh thần đoàn kết vì sự nghiệp cách mạng vươn rộng hơn, xa hơn cho người phụ nữ nói riêng và cho toàn thể dân tộc Việt Nam nói chung.

Năm 1936, Chị về nước, được sự tín nhiệm của người dân, Chị được bầu vào Xứ ủy Nam Kỳ, là Bí thư Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn và kiêm chỉ đạo trực tiếp Nhà máy đóng tàu Ba Son và Công ty Hỏa xa Sài Gòn. Đây là nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não của địch, cũng là nơi nổ ra những cuộc đấu tranh quyết liệt của nhân dân lao động. Các cuộc biểu tình, mít tinh đòi quyền tự do dân chủ diễn ra liên tiếp nhau. Thời gian này, người nữ Bí thư Thành ủy đã viết một cuốn sách giới thiệu về phong trào đấu tranh của phụ nữ Quốc tế để giáo dục và nâng cao nhận thức về cách mạng cho những người phụ nữ. Nhận nhiệm

vụ trong điều kiện, tình thế khó khăn và hết sức bí mật, Nguyễn Thị Minh Khai vẫn không hề nao núng, Chị luôn là người nói và làm, đi đầu trong mọi phong trào, theo dõi, bám sát cơ sở, nghiên cứu để đưa ra những định hướng phát triển tốt nhất đồng thời cũng là người lãnh đạo sáng suốt, nhanh nhẹn và sâu sát nhất. Chị không chỉ tập trung lãnh đạo phong trào đấu tranh quần chúng mà còn chú tâm xây dựng Đảng ở Sài Gòn – Chợ Lớn, quan tâm giáo dục lý luận chính trị đến nhân dân lao động.

Hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích nhân dân, dành trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc

Thời gian về nước hoạt động, Nguyễn Thị Minh Khai lấy bí danh là Năm Bắc. Ngày 10/11/1937, Lê Hồng Phong cũng về nước với tên La Anh. Mặc dù cùng làm việc giữa thành phố Sài Gòn, nhưng vợ chồng chị Minh Khai và Hồng Phong mỗi người phải ở một cơ sở khác nhau, chỉ khi cần bạc bạc, thảo luận chính trị chị Minh Khai tìm đến chỗ đồng chí Lê Hồng Phong, xong việc lại đi ngay. Với họ, sự nghiệp giải phóng dân tộc, xóa bỏ ách áp bức bóc lột của giặc ngoại xâm quan trọng hơn hạnh phúc cá nhân. Mùa xuân năm 1939, chị Minh Khai đã hạ sinh con gái đầu lòng trong điều kiện hết sức khó khăn, Minh Khai đặt tên con gái là Hồng Minh ghép tên đệm của hai vợ chồng. Chị phải gửi con cho cơ sở nuôi vì cách mạng đang lúc cao trào, cách mạng cần Chị, Chị không thể vì lợi ích nhỏ bé của bản thân mà xa rời cách mạng. Nhưng hoàn cảnh thay, đến ngày 22/6/1939, người đồng chí, người chồng cùng kề vai sát cánh với Chị bị quân Pháp bắt ở Sài Gòn và bị kết án sáu tháng tù. Nguyễn Thị Minh Khai phải rút vào hoạt động bí mật tại Mười Tám thôn Vườn Trầu thuộc huyện Hóc Môn.



Nguyễn Thị Minh Khai – một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 (ảnh sưu tầm).

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, Xứ ủy Nam Kỳ nhận định tình hình khả quan và đề ra chủ trương tiến hành cuộc khởi nghĩa. Bọn mật thám Pháp phát hiện được ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng, gây thiệt hại không nhỏ đến tình hình kinh tế, trật tự tại đây. Hầu hết các cán bộ chủ chốt của Đảng tại Nam Kỳ đều rơi vào tay giặc như: Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Võ Văn Tần, Nguyễn Hữu Tiến ...

Sang năm 1940, khi đồng chí Lê Hồng Phong bị bắt lần thứ hai, người chồng ấy đã làm thơ tặng vợ mình và kín đáo viết lên quạt giấy gửi ra cho chị Minh Khai. Sau khi đọc những tâm sự của chồng Chị đã nhờ chị Hai Súc vào trại giam thăm và chuyển cho Lê Hồng Phong mảnh giấy nhỏ viết vội báo tin: “Em đã sinh con gái, mẹ con em khỏe”.

Hạnh phúc chồng vợ, niềm vui được bồng trên tay đưa con thơ dại chưa được bao lâu thì Chị lại tiếp tục với những nhiệm vụ mới, có lẽ biết trước hiểm nguy, gian nan hơn nhưng người phụ nữ ấy cũng không nao lòng mà từ bỏ. Ngày 30/7/1940, sau khi dự phiên họp Xứ ủy bàn về chủ trương khởi nghĩa, Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp bắt tại nơi in, phát hành báo “Tiến Lên”. Chúng

đưa chị về Khám Lớn Sài Gòn và tra tấn hết sức dã man. Mặc dù một mình trong tù, chịu hoàn cảnh khắc nghiệt, thiếu thốn trăm bề nhưng Chị vẫn tìm cách tiếp tục liên lạc và vận động những người phụ nữ đấu tranh. Sau những trận đòn tra tấn, Chị đã dùng máu viết lên tường xà lim những câu thơ nêu cao phẩm chất, khí tiết của người chiến sĩ cộng sản: *“Dù đánh, dù treo, càng cương quyết; Dù kèm, dù kẹp, chẳng sai lời; Hy sinh phấn đấu vì nhiệm vụ, triệt để thực hành chết mới thôi ...”*. Dù trong hoàn cảnh ngặt nghèo nào, với người phụ nữ này vẫn không cam chịu, tôi chợt nhớ đến câu nói của nhân vật chị Út Tịch trong tác phẩm đề đề “Người mẹ cầm súng” của nhà văn Nguyễn Đình Thi *“Còn cái lai quần cũng đánh”*. Trong điều kiện, tư thế khác nhau nhưng ý chí, tinh thần của hai người phụ nữ Nguyễn Thị Minh Khai và chị Út Tịch dường như là một. Chị Minh Khai một mình đương đầu chống chọi với chốn lao tù, môi trường khắc nghiệt thời ấy là tra tấn, đòn roi lúc nào cũng được chuẩn bị sẵn với những người cách mạng không may rơi vào tay giặc, nhưng quân Pháp lúc này vẫn không làm Chị lung lay ý chí, hé răng nửa lời.

Khi nghĩa tình chồng vợ, tình thân cũng hóa thành tình yêu đất nước

Yêu nước mãnh liệt, thủy chung đến cùng với Tổ quốc, nguyện dốc hết sức vì lý tưởng cách mạng cao đẹp, trái tim của người phụ nữ gan góc ấy đã dành riêng cho Đảng, cho nhân dân phần nhiều, con người ấy sinh ra để dành cho cách mạng. Bởi lẽ, Nguyễn Thị Minh Khai ý thức được rằng, sống trong một đất nước bị lệ thuộc, bị áp bức thì cũng chỉ là nô lệ, khi đó tình yêu đôi lứa, cuộc sống gia đình có hạnh phúc được không. Khi giặc Pháp biết chị là vợ Lê Hồng Phong, chúng đưa anh về giam chung nhưng cả hai chiến sĩ cách mạng mặc dù đã lâu không gặp nhau nhưng vẫn nén tình cảm riêng tư để đối phó với âm mưu thâm độc của kẻ thù. Đã có lần chúng đưa anh vào cho Chị nhận mặt nhưng Chị đã dùng trái tim sắt đá mà khẳng khái trả lời với chúng: *“Tôi không biết người này”*, Chị nghiêm khắc với chính mình và cũng để bảo vệ anh, người chồng mà Chị một mực thương yêu, kính trọng. Mặc cho ruột đau như cắt nhưng

Chị vẫn kiên định với nguyên tắc tuyệt đối bí mật của người chiến sĩ Cộng sản, thà chịu đòn roi chứ không để lộ bất cứ thông tin nào cho giặc.

Tuy bị giam hãm trong nhà tù nhưng Nguyễn Thị Minh Khai với cương vị là Bí thư Thành uỷ Sài Gòn- Chợ Lớn, là Uỷ viên Xứ uỷ Nam Kỳ nên Chị vẫn tìm mọi cách để liên lạc với bên ngoài, tiếp tục lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Chịu cảnh xiềng xích, tinh thần Chị vẫn rắn rỏi, mạnh mẽ, không khuất phục.

*“Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.”*

(Nhật ký trong tù – Hồ Chí Minh)

Tại phiên xử đầu tiên của Nguyễn Thị Minh Khai có sự tham dự của Nguyễn Thị Quang Thái là em ruột của Chị đồng thời cũng là đại diện gia đình. Sau đó, Nguyễn Thị Minh Khai đã viết thư gửi cha mẹ, trong đó có đoạn: *“Chắc em Thái đã về đến nhà thưa thầy để rõ những nỗi oan khổ của con. Con bị 5 năm tù, 20 năm biệt xứ và 11.000 đồng phạt, 20 năm mất quyền công dân, quyền gia đình ... Phiên tòa xử, em Thái con vào xem mới là phiên đầu xử một vụ, nghe nói con còn phải đem ra xử nhiều phiên nữa. Xin thầy vững tâm, con vốn là kẻ vô tội thì không lẽ người ngay thẳng bị oan mãi hay sao ...”*. Trong khi đó, chồng Chị là đồng chí Lê Hồng Phong bị kết án 05 năm tù và đày đi Côn Đảo, nỗi đau như chồng tiếp nỗi đau nhưng chị Minh Khai vẫn tìm cách liên lạc ra bên ngoài để nắm tình hình.

Ngày 23/11/1940 cuộc Khởi nghĩa Nam kỳ bùng nổ nhưng không được bao lâu thì bị khủng bố, phong trào khởi nghĩa bị thất bại. Tòa dùng mọi thủ đoạn để buộc Chị là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, qua đó kết Chị án tử hình. Trước vành móng ngựa của Tòa án kẻ thù, Chị đã dũng dạc tuyên bố: *“Nước của tôi, cứu nước là có tội, cướp nước mà không có tội sao?”*. Kết thúc phiên

tòa với mức án xót xa, khi thấy đôi mắt em ruột Nguyễn Thị Quang Thái dàn giữa, đỏ hoe, Chị đã an ủi: “*Em đừng khóc. Chị dù mệt nhưng rất vui sướng vì đã làm tròn nhiệm vụ. Em hãy giúp chị, chừng nào Hồng Minh khôn lớn thì em đưa cháu về nuôi và dạy bảo cháu nên người... Chị gửi lời vĩnh biệt anh Lê Hồng Phong đang bị đày ở Côn Đảo, cảm ơn các đồng chí đã nuôi nấng, che chở Hồng Minh*”. Nhớ ngày đó, khi trao đứa con bé bỏng chưa đầy tháng tuổi cho đồng bào nuôi, Chị đã ngâm bài “*Hồng Lam xưa nay*” cho bé Hồng Minh nghe để truyền hơi ấm của tình cha cho con gái. Lòng ngâm ngùi, cay đắng khi chưa đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi của Tổ Quốc, chưa đền đáp hết ơn cru mang, bao bọc của đồng bào dành cho Hồng Minh, ước mơ dở dang khi chưa một lần dạy con bập bễ nói, chập chững bước đi thì nay Chị phải đi xa. Cuộc đời thật đau xót đến trớ trêu. Trở về phòng giam, chị xé bộ quần áo tù mình đang mặc để thêu áo gối cho Hồng Minh, gửi gắm tất cả tình mẫu tử thiêng liêng vào đó. Từng mũi kim xuyên qua chiếc áo gối đơn sơ kèm một bông hồng đỏ thắm bên cạnh mấy chiếc lá xanh chan chứa tình thương yêu của người mẹ mang tên Minh Khai.



Áo gối – kỷ vật đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai để lại (ảnh sưu tầm).

Gia đình, người chồng, người con đang ngày đêm ngóng trông tin tức của Minh Khai, dù ai cũng biết đời cách mạng đã dần thân vô là phải chịu cảnh tù đày, làm sao tránh khỏi. Ước nguyện sẽ bước đến cuối con đường cách mạng cùng anh em đồng chí, đồng bào nhưng đành lỗi hẹn. Chị đã đem máu xương, tuổi thanh xuân của cuộc đời để hòa mình vào lịch sử vẻ vang, oanh liệt của dân tộc, góp công lao to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hành trình mang tên ba mươi một tuổi xuân đi cùng đất nước

“Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu

Dấn thân vô là phải chịu tù đày

Là grom kẻ cận cổ, sung kẻ tai

Là thân sống chỉ coi còn một nữa

...

Sống đã vì cách mạng, anh em ta

Chết cũng vì cách mạng, chẳng phiền hà!

Vui về chết như cày xong thửa ruộng

Lòng khỏe nhẹ anh dân quê sung sướng

Ngửa mình trên liếp có ngủ ngon lành

Và trong mơ thơm ngát lúa đồng xanh

Vui nhẹ trên môi cười hy vọng”

(Trăng trời – Tố Hữu)

Tận mắt chứng kiến cảnh lầm than của người dân mất nước, chị Minh Khai đã tự nguyện dấn thân vào con đường cách mạng. Được học, được biết lớp người đi trước, những bậc tiền bối đã chịu cảnh tù đày, tra tấn như thế nào nhưng Chị vẫn kiên định với mục tiêu, lý tưởng đã chọn. Bởi Chị biết rằng, nếu không phải Chị thì cũng là những đồng chí khác sẽ đứng ra lãnh đạo, truyền lửa,

truyền niềm tin cách mạng cho nhân dân. Chết có gì đáng sợ, “*thà chết vinh còn hơn sống nhục*”, cái chết có ý nghĩa mà quân giặc khiếp sợ.

Sáng ngày 28/8/1941, chị Nguyễn Thị Minh Khai cùng một số đồng chí bị giặc đem xử bắn ở Hóc Môn. Trước khi ra pháp trường chị đã nhắn nhủ cùng đồng bào, đồng chí:

*“Vững chí bền gan ai hỡi ai
Kiên tâm giữ dạ mới anh tài
Thời cuộc đẩy đưa người chiến sĩ
Con đường cách mạng vẫn chông gai”.*

Trước pháp trường, Chị hướng về phí đồng bào, đồng chí thân yêu nói lời tâm huyết cuối cùng:

“Việc chúng tôi làm là chính nghĩa. Vì muốn Tổ quốc chúng tôi được độc lập, dân chúng tôi được ấm no mà chúng tôi làm cách mạng.

Chúng tôi không có tội gì. Thưa đồng bào! Chúng ta phải tiêu diệt đế quốc, phong kiến thì đời sống mới sung sướng được”.

Làm sao nên tội khi bản thân hy sinh niềm vui, hạnh phúc của mình sống trọn tình trọn nghĩa với đất nước với nhân dân. Ba mươi một tuổi xuân qua đi không hề uổng phí. Chị ngã xuống không còn tiếp tục gắn bó cùng đồng bào nhưng trái tim, linh hồn Chị sẽ mãi dõi theo, gắn kết, tạo niềm tin bất diệt về người cộng sản anh hùng cho ngọn lửa cách mạng Việt Nam thêm rực sáng.

Một năm sau, ngày 06/9/1942, đồng chí Lê Hồng Phong đã ra đi trong lúc ở tù tại Côn Đảo. Tên tuổi của đồng chí Lê Hồng Phong, người Việt Nam duy nhất được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam mãi trường tồn cùng lịch sử dân tộc. Đất nước tiếc thương đôi vợ chồng trẻ, những bậc hiền tài cống hiến hết sức mình cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do. Trước lúc nhắm mắt, chị Minh Khai đã nhắn nhủ chồng mình: “*Dù có chết, em hứa với anh, chung thủy với cách mạng, trung thành với Đảng.*

Em hứa mãi mãi là người chiến sĩ Cộng sản kiên cường. Mong anh cũng như vậy”. Chị hứa và đã thực hiện được lời hứa ấy, chồng Chị chưa kịp trả lời tin nhắn viết vội của Chị, nhưng trong thâm tâm Chị và những người làm cách mạng cũng tự hiểu rằng, đồng chí Lê Hồng Phong cũng một lòng một dạ với Đảng, cũng kiên cường, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh.



Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai ở phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An (ảnh sưu tầm).

Nguyễn Thị Minh Khai đã sáng suốt và đúng đắn khi chọn con đường mình đi, từng bước chân Chị đi đều để lại dấu ấn, chông gai nhưng hạnh phúc. Hình ảnh về một người phụ nữ có đức hy sinh, khéo léo, kiên cường, chịu thương chịu khó vượt qua khó khăn, dám nói dám làm, hiên ngang đứng lên chỉ ra cái xấu của xã hội bấy giờ làm bao người kính nể. Xa gia đình để tự lập khi tuổi đời còn trẻ, Chị luôn xung kích đi đầu trong mọi hoạt động phong trào, tự học, tự rèn luyện những phẩm chất chính trị cần có của người Đảng viên, biết lắng nghe, tiếp thu những tinh hoa của nước bạn khi tham gia Đại hội. Biết vận dụng những kiến thức được học vào từng hoàn cảnh, môi trường thực tế phù hợp. Tất cả những đức tính đó đều làm tôi ấn tượng, đến đây tôi thiết nghĩ, không có việc gì mà không làm được khi chưa bắt tay vào làm, chỉ cần bạn cố gắng, quyết tâm, dám ước mơ và hiện thực ước mơ đó.

Học tập để hành động vì những điều tốt đẹp, qua tấm gương tiêu biểu anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Minh Khai, tôi thấy bản thân phải cố gắng nhiều hơn nữa để mai này dùng sức lực, trí lực của mình cống hiến cho Đồng Nai – quê hương thứ hai tôi đang sống nhiều hơn nữa, để xứng đáng với những điều tốt đẹp mà miền đất hứa ấy đã mang đến cho tôi.



Hình ảnh bộ tem “Chiến sĩ cộng sản Nguyễn Thị Minh Khai”

(ảnh sưu tầm từ Phương Vy-TTXVN).

Rèn luyện đạo đức lối sống, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đặt ra lý tưởng sống cho mình

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khen tặng: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ”, chẳng đường nào, thời gian nào cũng có những tấm gương về người phụ nữ điển hình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người mẹ Âu Cơ bao bọc cả đàn con, Hai Bà Trưng cầm gươm đánh giặc, đô đốc Bùi Thị Xuân thống lĩnh vạn quân, người chiến sĩ Cộng sản kiên trung trên quê hương Xô viết Nguyễn Thị Minh Khai, tình báo viên Đinh Thị Vân thông minh, nhanh nhẹn, anh hùng lực lượng vũ trang nhỏ tuổi mà gan dạ Võ Thị Sáu, Phó Tư lệnh giải phóng miền Nam Nguyễn Thị Định, người sinh viên yêu nước can đảm với nụ cười chiến

thắng huyền thoại Võ Thị Thắng ... Vô vàn những người bà, người mẹ, người cô, người chị, người em Việt Nam đều là những người phụ nữ xuất chúng, công hiến cuộc đời cho non sông Việt Nam, sống mãi trong lòng dân tộc. Cuộc đời nghĩ người phụ nữ phận chân yếu tay mềm, luôn cần sự che chở của những người đàn ông để vượt qua lo toan, khắc khổ. Lịch sử cùng thời gian đã minh chứng cho việc phụ nữ cũng không thua kém đàn ông trong mọi công việc. Thiết nghĩ, dù phụ nữ hay đàn ông, dù già hay trẻ nếu biết học hỏi, rèn luyện, sống có lý tưởng, mục đích tốt đẹp thì thành công sẽ đến, cuộc sống sẽ thú vị, ngọt ngào.

Bước qua tuổi mười sáu, chị Nguyễn Thị Minh Khai đã hiện thực những lý tưởng, lẽ sống của mình bằng những hành động thiết thực nhất. Tôi học từ Chi tính kiên nhẫn. *“Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng. Bàn chân cũng thấm đau vì những mũi gai. Đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió”* (Đường đến ngày vinh quang – nhạc sĩ Trần Lập), con đường đầy dài, lắm chông gai nhưng bước chân con người nếu cứ tiến tới, vượt qua thử thách thì khoảng cách đến cuối con đường sẽ không xa. Kiên trì và nhẫn nại, học hỏi, tiếp thu những điều hay, lẽ phải để xây dựng và hình thành thái độ sống tích cực, trở thành con người hữu ích và có giá trị. Nhìn vào những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc, chúng ta tự hào về thế hệ cha ông, anh chị đi trước, khoảng thời gian đó, họ là những thanh niên tầm tuổi chúng ta bây giờ nhưng tự hỏi chúng ta đã làm gì cho đất nước. Gặp khó khăn thì than trách, gặp thách thức thì không dám bước đi, công việc khó thì đùn đẩy, không có tiền xài thì rũ rượi, thậm chí thiếu kiên nhẫn khi chờ đèn xanh đèn đỏ ... ai cũng muốn hưởng thụ để rồi loay hoay trong vòng tâm lý sợ thất bại, ngại phải chờ đợi, dần dần đức tính kiên nhẫn trở nên xa xỉ với những người đó. Ngẫm câu nói của V. Lê Nin: *“Tôi không sợ khó, không sợ khổ, tôi chỉ sợ những phút yếu mềm của lòng tôi. Đối với tôi chiến thắng bản thân là chiến thắng vẻ vang nhất”*. Thật đúng với bản thân, khó khăn khiến tôi có động lực cố gắng và mạnh mẽ hơn trong cuộc sống.

Tôi có muôn vàn ước mơ, tôi cũng thực hiện được một vài ước mơ trong số đó. Đọc lại những câu nói của chị Minh Khai khi thấy giặc ngoại xâm áp bức

bóc lột nhân dân ta, chị rất muốn đuổi hết quân giặc ra khỏi bờ cõi đất nước, nhưng đó là vấn đề không hề dễ dàng. Chị đã kiên nhẫn học tập những tư tưởng cách mạng tiên bộ, những bài học chính trị từ các bậc tiền bối để rèn luyện bản lĩnh chính trị, khả năng ứng biến trong mọi tình huống bằng chính khả năng tự học, ý thức trách nhiệm và lòng tự tôn dân tộc. Vốn sẵn tính thông minh nên Chị tiếp thu rất nhanh, chúng ta không được như vậy thì có thể cần cù, từng ngày trau dồi kiến thức. Tôi không thông minh cũng có vẻ ngoài không xinh như những cô gái khác nhưng đang dần cố gắng hoàn thiện mình, có lối sống chan hòa, rèn luyện phẩm chất chính trị, có lý tưởng và thái độ sống tốt để cống hiến một phần sức lực nhỏ bé của mình cho đất nước.

Yêu quê hương đất nước, có ý thức đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung

Tôi yêu nơi tôi sinh ra và lớn lên, tôi yêu nơi tôi làm việc và sinh sống hiện tại, tôi tin vào con đường mình đã chọn, tôi dám ước mơ và cố gắng thực hiện ước mơ mỗi ngày. Miền đất Đồng Nai đã mang đến cho tôi cơ hội để phát triển năng lực, tạo điều kiện thuận lợi để tôi được sớm học lớp trung cấp chính trị, mở mang kiến thức, tư duy. Tôi biết đến “Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016” là sự may mắn, từ những câu hỏi đưa ra tôi thấy kiến thức về lịch sử của mình quá hạn hẹp. Tôi bắt tay tìm hiểu những nhân vật lịch sử, những câu chuyện về họ, tất cả đều là những con người có lý tưởng, lẽ sống cao đẹp, có lòng nồng nàn yêu nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Tôi biết mình sẽ phải tự phấn đấu, rèn luyện, nói đi đôi với làm, đồng thời phải biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải, công lý, dám hành động để chung tay góp sức đẩy lùi các tệ nạn tiêu cực của xã hội.

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta” (Hồ Chí Minh). Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc đã đúc kết, hình thành nên truyền thống quý báu đó. Truyền thống này đã ăn sâu vào trái tim mỗi người, trở thành phẩm chất chính trị, đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam. Yêu nước, đoàn kết tạo nên thành công. Lật những trang lịch sử để nhìn lại những tâm sự trước lúc hy sinh của nữ chiến sĩ Cộng sản

Nguyễn Thị Minh Khai đã từng dặn dò chồng mình: *“Dù có chết, em hứa với anh, chung thủy với cách mạng, trung thành với Đảng. Em hứa mãi mãi là người chiến sĩ Cộng sản kiên cường. Mong anh cũng như vậy”*. Người chiến sĩ ấy đã truyền cho tôi thêm tinh thần yêu nước, Chị đã đứng lên vạch trần tội ác của chế độ thực dân, hành động vì công lý. Ngoài ra, Chị còn viết báo, các bài tham luận, tuyên truyền cách mạng. Nguyễn Thị Minh Khai và Lê Hồng Phong đã vì lợi ích của quốc gia không mưu cầu lợi ích riêng tư. Đây là bài học lớn để những thế hệ trẻ học tập, làm theo.

Tôi yêu quê hương thân yêu này bằng tình yêu tha thiết nhất, yêu từng bài thơ, giai điệu da diết đi vào lòng người, yêu từng con đường góc phố thân quen càng yêu hơn tấm lòng thương yêu, đùm bọc, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ta để cùng vượt qua khó khăn hay thiên tai, dịch bệnh. Đọc từng câu chuyện về một vị anh hùng, tôi tự nghĩ, tại sao họ lại tài ba, thông minh đến thế, hay là thời thế tạo anh hùng, tôi và thế hệ thanh niên phải làm gì để được như họ. Thời nay không cần lớp lớp thanh niên phải cầm gươm, cầm súng ra chiến trường nhưng cần lắm những thế hệ thanh niên xung phong đi đầu trong các hoạt động tình nguyện *“Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”* (Hồ Chí Minh), luôn tự phấn đấu rèn luyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Trong thư gửi các bạn thanh niên vào năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của dân tộc ta đã viết: *“Thanh niên là những người chủ tương lai của đất nước. Thật vậy, nước nhà thịnh suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do thanh niên”*. Phần lớn thanh niên nước ta hiện nay đều có lòng yêu nước, mang trong mình phẩm chất tốt, sống chan hòa, biết tôn trọng và phát huy các chuẩn mực đạo đức, văn hóa của xã hội. Tôi và thế hệ thanh niên hiện nay sẽ cố gắng học tập tốt, lao động tốt, tránh xa lối sống ích kỷ, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, hình thành những thói quen tốt, tự nguyện, tự giác có ý thức vì lợi ích chung của cộng đồng.

Sống có ích, không vi phạm pháp luật, làm việc không trái đạo đức xã hội, sống có nghĩa có tình là những hành động thiết thực nhất đã thể hiện mình yêu quê hương, đất nước này. Là người Việt Nam, có lẽ ai cũng biết trận mưa lũ tại miền Trung trong tháng mười (2016) vừa qua đã gây thiệt hại rất lớn đến đời sống người dân nơi gánh hai đầu Tổ Quốc, nhân dân các tỉnh miền Bắc và miền Nam đã sục sôi tinh thần đoàn kết, lá lành đùm lá rách, san sẻ bớt khó khăn cho đồng bào bị thiên tai bằng những gói mì, lương khô, gạo, thuốc, nước sạch,... tất cả vì miền Trung ruột thịt. Tại đơn vị tôi công tác, các đồng chí Lãnh đạo cơ quan, Công đoàn, Chi đoàn đều phát động quyên góp, ủng hộ quỹ lũ lụt dành cho miền Trung thân yêu.

“Có gì đẹp trên đời hơn thế

Người yêu người sống để yêu nhau

Đảng cho ta trái tim giàu

Thẳng lưng mà bước, ngẩng đầu mà bay!”

(Tố Hữu – Bài ca mùa xuân 1961)

Truyền thống nhân nghĩa, đoàn kết, thương người như thể thương thân của nhân dân ta qua hàng ngàn năm lịch sử cần được giữ gìn và tiếp tục phát huy.

Nói đi đôi với làm, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao

Sinh thời, Bác Hồ từng khuyên bảo:

“Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên”.

Lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử Việt Nam nói riêng đã ghi dấu biết bao tấm gương về sức mạnh phi thường, lòng kiên trì, nghị lực vươn lên trong cuộc sống. Quyết tâm thực hiện dù khó khăn vẫn không chán nản mà bỏ cuộc, đó là chân lý có ý nghĩa thực tiễn gần gũi nhất mà Bác đã để lại cho nhân loại. Hay nữ anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm từng nói: *“Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”*. Dân tộc ta vô cùng tự hào khi có những người phụ nữ như chị Đặng Thùy Trâm, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Minh Khai,... những người phụ nữ mang trong mình một tinh thần thép, các Chị đã hiện thực những suy nghĩ, lời nói thành những hành động có ý nghĩa lớn lao. Nói được làm được, dám nghĩ dám làm là nguyên tắc, đức tính gương mẫu chúng ta cần học tập, phát huy.

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai là một Đảng viên ưu tú của dân tộc, lúc sinh thời, khi mà bao vị thành niên cùng trang lứa đang vô tư hồn nhiên vô lo vô nghĩ thì Chị đã sớm tiếp thu những mục tiêu, nguyên tắc, lý tưởng cách mạng từ các đồng chí Trần Phú, Hồ Chí Minh ... nên nguyên tắc, đạo đức cách mạng của nữ chiến sĩ Cộng sản ấy thêm bền vững. Tôi học từ Chị tính khảng khái, cương trực, dám nghĩ dám làm, mọi công việc Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó Chị đều hoàn thành tốt. Cuộc đời con người vốn nhiều thử thách, khó khăn nhưng cuộc đời của những chiến sĩ cách mạng càng lắm chông gai, gian nan gặp bệ, sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc, hôm nay đang cầm súng chiến đấu nơi xa trường nhưng không biết ngày mai có còn gặp lại đồng đội hay không, hay đang ngồi bàn bàn kế sách, chiến lược đánh kẻ thù ở đâu ngày mai đã phải chịu cảnh tù đày nơi biên ải. Thế đấy, lựa chọn nào cũng không hề dễ dàng, nhưng lựa chọn phụng sự Tổ Quốc vì lợi ích của nhân dân, trung thành, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng là lối đi sáng suốt và đúng đắn của những con người chân chính, mẫu mực được nhân dân ca tụng và tin yêu.

Tôi là công dân Việt Nam đang nỗ lực, phấn đấu từng ngày để được trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Mong muốn bước vào hàng ngũ của Đảng không vì mưu cầu lợi ích cá nhân, bởi dù làm việc ở đâu, công tác ở vị trí

nào tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn động viên bản thân phải nỗ lực, rèn luyện để trưởng thành, sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước. Tôi tin vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường mà Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Trong các bài viết về lịch sử Đảng, sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt qua những bài học về tư tưởng Hồ Chí Minh tôi biết được Bác Hồ đã căn dặn mỗi Đảng viên “*Không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới; Phải biết đặt lợi ích của giai cấp, của dân tộc lên trên lợi ích của cá nhân, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết; Nếu khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân thì phải quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng*”. Đi theo con đường của Đảng là những bước chân đúng đắn và lý tưởng, tôi đang dần hoàn thiện mình bằng những nỗ lực hằng ngày, tu dưỡng đạo đức, học tập và rèn luyện theo chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, để cống hiến nhiều hơn cho xã hội.

Đức hy sinh

Người phụ nữ nào đã có chồng, có con chắc hẳn sẽ dành rất nhiều tình yêu cho gia đình, cho người chồng chung chăn gối, cho đứa con mang nặng đẻ đau. Tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng và cao quý, người mẹ có thể hy sinh tất cả để bảo vệ, che chở cho con mình. Chị Minh Khai cũng vậy, chín tháng mười ngày vất vả cưu mang nhưng khi sinh ra Hồng Minh thì không thể tự tay nuôi dưỡng. Nếu chọn an phận, rời xa thế cuộc lúc bấy giờ để chăm sóc cho đứa con thơ dại mới chào đời thì Chị đã từ bỏ mục tiêu, lý tưởng cách mạng, sẽ không ai trách hay kỷ luật Chị, nhưng không, Chị vẫn tiếp tục chiến đấu, đồng hành cùng nhân dân đến hơi thở cuối cùng. Nỗi đau dẫu lớn lao nhưng không thể so sánh với nỗi đau mất nước, Chị hiểu và ý thức được điều đó. Chị mong muốn đất nước được độc lập về một mối, đồng bào ta an cư lạc nghiệp, có cuộc sống tự

do, bình đẳng, Hồng Minh – con gái Chi được sống trong cảnh đất nước sạch bóng quân thù. Rồi mai này, Hồng Minh sẽ hiểu cho tấm lòng của Chi.

Thế đấy, người phụ nữ ấy là một Đảng viên không vì lợi ích riêng tư, không vì khó khăn mà lùi bước, càng thử thách càng vững vàng và bản lĩnh.

Bài học mà người phụ nữ ấy để lại cho tôi là tấm chân tình với Đảng, với nhân dân trước sau như một, tự nguyện nhận những mất mát, thiệt thòi về mình vì mục đích, lý tưởng lớn lao. Đối với bản thân tôi, chặng đường phía trước còn dài và gian nan, nhìn những hành động của Chi, tôi tự thấy mình phải rèn luyện đức tính dũng cảm, tự tin, quyết đoán khi gặp rào cản trong cuộc sống.

Tuổi trẻ là những tháng ngày tươi đẹp, thế nên, tuổi trẻ cần phải thật bản lĩnh, kiên định “*Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể lay chuyển, uy vũ không thể khuất phục*”, luôn hướng tới những giá trị tốt đẹp, nghiêm khắc với bản thân, dũng cảm đấu tranh, phê bình những thói hư tật xấu, tránh xa những cám dỗ vật chất, ham muốn tầm thường để tránh đi vào con đường sai lầm. Theo tôi, dù là Đảng viên hay chưa phải là Đảng viên thì khi đứng trước sự lựa chọn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích đất nước thì luôn đặt lợi ích đất nước, dân tộc lên hàng đầu. Đức hy sinh là một phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam.

Phụ nữ Việt Nam - Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang

Từ các cuộc vận động, xây dựng phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp luôn gắn liền với giải phóng phụ nữ; Đồng thời Đảng ta luôn phát huy mạnh mẽ vai trò của phụ nữ trong công cuộc cách mạng. Ngày 20/10/1930, chỉ sau tám tháng thành lập Đảng, một tổ chức riêng của phụ nữ đã ra đời mang tên Hội Phụ nữ Giải phóng. Sau đó theo từng giai đoạn cách mạng, đổi tên thành Hội Phụ nữ Dân chủ, Hội Phụ nữ Phản đế, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Còn nhớ, mùa hè năm 1927, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai được giới thiệu vào Hội Hưng Nam, sau này là Tân Việt cách mạng Đảng – một trong những tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, sau đó được bầu vào Ban Chấp hành tỉnh bộ Nghệ An, phụ trách công tác phụ nữ. Chi luôn đi đầu trong

các phong trào đấu tranh đòi quyền lợi cho những người phụ nữ bị áp bức. Tại Đại hội Quốc tế Cộng sản, Chị là người đầu tiên đọc bài tham luận “*Vai trò phụ nữ Đông Dương tham gia đấu tranh cách mạng*”, từ đó vai trò, vị thế của người Việt Nam nói riêng và phụ nữ Đông Dương đã vượt ra khỏi phạm vi lãnh thổ, được đông đảo bạn bè quốc tế chú ý và đánh giá cao.

Tính cách của của người phụ nữ mang tên Nguyễn Thị Minh Khai nói riêng và phụ nữ Việt Nam nói chung vừa mềm mại vừa cứng rắn, chịu thương chịu khó và vô cùng tự tin, bản lĩnh. Những đức tính ấy đã biến thành hành động, là nhân tố quan trọng tạo điều kiện để người phụ nữ thực hiện vai trò của mình đối với cách mạng. Qua công cuộc cách mạng, những tính cách, đức tính tốt đẹp càng bộc lộ rõ nét và mạnh mẽ hơn. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 08/3/1965, đánh giá cao công hiến của phụ nữ miền Nam, Đảng, Chính phủ và Bác Hồ tặng bức trướng thêu tám chữ vàng “*Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang*”. Từ đó danh hiệu này cũng dành cho phụ nữ cả nước.

Chiến tranh đã lùi xa, tôi và những con người Việt Nam hôm nay thầm cảm ơn những người bà, người mẹ, người chị,... đã hy sinh cuộc đời mình góp phần mang lại độc lập, tự do cho dân tộc. Những người phụ nữ chung thủy, sắt son, tài giỏi ấy đã để lại niềm tự hào, muôn vàn điều tốt đẹp cho chúng tôi. Con người sinh ra không ai hoàn hảo, nhưng nếu biết hướng tới những giá trị tốt đẹp thì cuộc sống sẽ có ý nghĩa đến nhường nào.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, đã tròn 75 năm (1941 – 2016) người chiến sĩ cộng sản Nguyễn Thị Minh Khai đi vào cõi vĩnh hằng, quá khứ đau thương của dân tộc cũng qua đi, đất nước có được như hôm nay thì sự hy sinh của Chị không hề uổng phí. Có Chị đất nước có thêm những trang sử hào hùng, ngọn lửa yêu nước của nhân dân ta được thổi bùng mạnh mẽ. Cuộc đời chiến đấu không biết mệt mỏi của Chị làm tôi liên tưởng đến những lời ca trong bài hát:

Nếu là chim tôi sẽ làm loài bồ câu trắng

Nếu là hoa tôi sẽ làm một đóa hướng dương

Nếu là mây tôi sẽ làm một vầng mây ấm

Là người tôi sẽ chết cho quê hương.

Là chim tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm

Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền

Là hoa, tôi nở tình yêu ban sớm

Cùng muôn trái tim ngát say hòa bình.

Là mây theo làn gió tôi bay khắp trời

Nghìn xưa oai hùng đó nên xin tiếp lời

Là người xin được một lần nằm xuống

Nhìn anh em đứng lên cầm cao ngọn cờ.

(Nhạc sĩ, nhà báo Trương Quốc Khánh – Tự nguyện).

Những người anh em, đồng chí, đồng đội làm cách mạng đã thay Chị thực hiện những tâm nguyện cuối cùng. Với những thế hệ như chúng tôi, ngoài lòng tự hào, tri ân, chúng tôi sẽ viết tiếp những khúc ca hào hùng đại thắng về những chiến công trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời đại mới.



Tiết mục sân khấu hóa hình tượng Liệt sĩ- nguyên Bí thư Thành ủy Sài Gòn, Chợ Lớn Nguyễn Thị Minh Khai, (ảnh sưu tầm từ Phương Vy-TTXVN)

Sau mỗi câu chuyện đều đọng lại trong ta những cảm xúc riêng biệt, tôi đọc về Chị, viết về Chị, từ hình ảnh, những hành động, đức tính của Chị để liên hệ đến bản thân, tôi học gì từ Chị ư? Nhiều vô kể? Tự hỏi, năm mười sáu tuổi, Chị đã giác ngộ cách mạng, Chị đi đây, đi đó để tìm hiểu, học tập những lý luận, tư tưởng cách mạng tiên bộ, còn tôi, năm mười sáu tuổi tôi đã làm được gì cho đời? Năm đó, tôi vẫn còn học phổ thông, sống ngoan ngoãn trong vòng tay của gia đình, chưa làm ra đồng tiền và chưa giúp ích gì cho xã hội. Hôm nay, tôi đã trưởng thành hơn, đã biết mình phải làm gì, học tập như thế nào, cống hiến ra sao để trở thành con người có ích. Tôi học được rất nhiều những đức tính tốt đẹp từ chị Nguyễn Thị Minh Khai và tự hứa sẽ phải cố gắng nhiều hơn nữa, cố gắng sống tốt hơn để góp phần cho cuộc sống của xã hội tốt hơn, đất nước phát triển hơn.

PHẦN BA: CẢM XÚC VỀ TẤM GƯƠNG VỊ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở ĐỒNG NAI – HOÀNG MINH CHÂU

Bạn đã từng một lần đến mảnh đất Đồng Nai nghĩa nặng tình sâu, đến không nỡ đi, đi rồi lại muốn đến, Đồng Nai quê tôi, Đồng Nai đẹp lắm. Tôi trân quý mảnh đất này bằng tình cảm chân thành và sâu sắc nhất.

“Đồng nai quê tôi, miền đông đất đỏ

Cây trái bốn mùa, xanh ngát nên thơ

Đồng Nai quê tôi yêu hai mùa mưa nắng

Bưởi thanh Biên Hòa và ngọt ngào Long Khánh mít thom.

Đồng Nai quê tôi, tình yêu Vĩnh Cửu

Tân Phú, Long Thành, Định Quán thân thương

Đồng Nai sông quê, bên La Ngà reo hát

Nước xuôi về hồ thành dòng điện rực sáng Trị An.

Đồng Nai quê tôi, miền Đông thân thương.

Đồng Nai đẹp lắm!

Đồng Nai quê tôi

Miền đông thân thương!

Đồng Nai muôn đời dấu yêu”.

(Thơ Mặc Giang- Nhạc sĩ Lê Trần Nguyễn)

Giới thiệu về Đồng Nai có bề dày truyền thống hơn 300 năm hình thành và phát triển phải nhắc đến vùng đất lịch sử, hội tụ những điều kiện, tiềm năng, vùng đất ấy đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ và thay đổi lớn lao. Bằng những cố gắng, nỗ lực lao động của nhân dân cùng sự điều hành, lãnh đạo sáng suốt của các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Đồng Nai nói chung và các huyện, thị, thành nói riêng đã đưa tỉnh Đồng Nai lên một tầm cao mới, một tỉnh phát triển mạnh và đi đầu trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

Đồng Nai được như ngày hôm nay không thể quên công lao đóng góp của vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên của Biên Hòa – Đồng Nai, Chủ tịch Hoàng Minh Châu, người nổi tiếng với câu nói: *“Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây”*. Để biết được lịch sử đã ghi lại những công hiến của Ông như thế nào, tôi xin khái quát cuộc đời và sự nghiệp của *“Viên ngọc sáng Hoàng Minh Châu”* bằng những xúc cảm riêng của mình.

Người chiến sĩ cách mạng nổi tiếng với câu nói: “Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây”



Đồng chí Hoàng Minh Châu (1911 – 1948), (ảnh sưu tầm)

Hoàng Minh Châu tên thật là Nguyễn Thành Vĩ, sinh năm 1911, tại làng Trường An, quận Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Ông là con trai thứ ba của hương hào Nguyễn Văn Chí (Hào Trí). Năm 18 tuổi, ông Nguyễn Thành Vĩ đậu bằng Diplome và được chủ quận Càng Long là Đốc phủ Hồ Văn Trung mời làm giáo

học. Nhưng chàng trai duy nhất có bằng Diplome ở Càng Long thời bấy giờ đã khẳng khái trả lời: *“Thà ở nhà làm ruộng, chớ nhất quyết không làm việc cho Tây”*. Nguyễn Thành Vĩ – người đàn ông có bản lĩnh, khí phách hiên ngang đã khước từ lời mời gọi hậu hĩnh, có đặc quyền đặc lợi mà chế độ thực dân mang lại để tìm về với lợi ích của đất nước. Làm ruộng, sản xuất lúa gạo để chi viện cho các chiến sĩ ngày đêm đánh giặc, gắn bó mật thiết hơn với nhân dân. Câu nói ấy là lời tuyên bố hùng hồn của Ông về việc sẽ không khuất phục, không làm tay sai cho kẻ thù đã đem quân xâm lược đàn áp nhân dân ta.

Tôi thấy khí phách anh hùng rạng ngời toát lên từ con người ông Nguyễn Thành Vĩ. Lịch sử Việt Nam cũng từng vinh danh rất nhiều con người như thế, còn nhớ, một vị tướng dưới thời nhà Lê là Trần Bình Trọng khi không may sa vào tay quân Nguyên Mông, tướng giặc Thoát Hoan thấy dáng người cao lớn, hùng dũng, nét mặt uy nghiêm biết không phải tướng thường nên khuyên dỗ về hàng, tiếp đãi ăn uống tử tế nhưng Trần Bình Trọng không ăn, hỏi việc nước không trả lời. Thoát Hoan hỏi Trần Bình Trọng: *“Tướng quân có muốn làm vương đất Bắc không?”*. Bình Trọng trả lời: *“Ta thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc. Nay ta đã bị bắt thì chỉ có chết là cùng, can gì phải hỏi lời thôi”*. Thoát Hoan không thuyết phục nổi Trần Bình Trọng hàng, sợ Bình Trọng trốn mất, nên đã sai quân mang ra chém. Trần Bình Trọng bấy giờ mới 26 tuổi. Hai con người ở hai thời kỳ khác nhau nhưng cùng hiện lên khí chất anh hùng, không bao giờ vì lợi ích nhỏ nhặt trước mắt mà phản bội đất nước. Sinh ra là người Việt Nam thì sẽ hết mình phụng sự Tổ quốc, kiên định với con đường đã chọn, trung với nước, hiếu với dân, dầu chết cũng không nặng lòng. Đó là những con người có ý chí, có bản lĩnh, cuộc đời lưu danh, người người kính trọng, khâm phục.

Tận mắt chứng kiến tình cảnh nhân dân ta sống lầm than, cơ cực, cuộc sống khắc khổ dưới ách bóc lột của quân Pháp, dường như ông Vĩ đã hình thành và vun đắp ý chí cách mạng. Nhưng, cha mẹ nào cũng lo lắng cho con của mình, lo sợ việc ông Tư Vĩ đi theo cách mạng sẽ gặp nguy hiểm nên khi biết được con

traí hay lên tỉnh ly Trà Vinh để gặp gỡ những thầy giáo có tư tưởng Cộng sản như: Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp,... thường mang theo các tờ báo Le Peuple, Lavant-garde,... về nhà. Người cha như thấy được con trai mình sẽ ra chiến trường để chiến đấu với quân giặc nên quyết cầm chân con trai mình bằng cách buộc ông Vĩ cưới vợ sớm. Phận con hiếu thảo, trọn đạo với cha, ông Vĩ vẫn đồng ý cùng cha mình sang làng Nhị Long xem mặt cô gái 17 tuổi tên Nguyễn Thị Khê, sau đúng một tháng, đám cưới diễn ra theo ý nguyện của người cha.

Từ giữa tháng 3/1930, đồng chí Ung Văn Khiêm đã cùng Bí thư đặc khu ủy Hậu Giang Hà Huy Giáp về tận làng An Trường để lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên mảnh đất Trà Vinh. Tiếp đó, An Trường lại nổ ra cuộc biểu tình tuần hành thu hút trên 4.000 đồng bào các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa lần đầu tiên công khai đòi yêu sách cho nông dân gây tiếng vang lớn trong cả nước.

Từ những lần gặp gỡ, trò chuyện, đặc khu ủy Hà Huy Giáp rất quý người Đảng viên trẻ, sôi nổi, nhiệt tình, có học thức Nguyễn Thành Vĩ, ông xem chàng trai trẻ Nguyễn Thành Vĩ là “*Viên ngọc sáng*” trong phong trào hoạt động cách mạng nên gợi ý để ông Vĩ chọn tên là Hoàng Minh Châu để hoạt động. Vừa nhận nhiệm vụ hoạt động cách mạng cũng là lúc tình hình miền Đông đang gặp khó khăn, năm 1935 đồng chí Hà Huy Giáp đã không ngần ngại mà quyết đoán cử đồng chí Hoàng Minh Châu đến Liên Tỉnh ủy miền Đông. Viên ngọc ấy như được mài giũa thêm tỏa sáng, không phụ lòng tin của Xứ ủy, chỉ một thời gian ngắn có mặt ở Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu đã xây dựng các phong trào và tích cực hoạt động cách mạng. Ông Hoàng Minh Châu xin vào làm thợ ở nhà máy cơ khí Trường Tiền. Từ đây, ông đã xây dựng được một số cơ sở trong nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc với nhóm cơ sở Đảng do đồng chí Lưu Văn Viết tổ chức xây dựng trước đó. Sau khi đã móc nối và bàn bạc, thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là Chi bộ Bình Phước – Tân Triều (vì phần lớn Đảng viên đều ở hai xã này). Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư. Các Đảng viên gồm: Lưu Văn

Viết, Lưu Văn Văn, Quách Sanh, Trần Minh Triết,... sau đó một số thanh niên ưu tú cũng được kết nạp Đảng như: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy,...



Bức tranh vẽ lại cảnh thành lập chi bộ Đảng cộng sản Bình Phước – Tân Triều, do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư(ảnh sưu tầm).

Sự ra đời của chi bộ Bình Phước – Tân Triều và các cơ sở của Đảng giữa năm 1935 đánh dấu một bước mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa lúc bấy giờ. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên đã được thành lập trên địa bàn, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này (Đồng Nai hiện nay). Đồng chí Hoàng Minh Châu có khí chất của nhà lãnh đạo, đoán trước tình hình cũng như có tầm nhìn, mục tiêu hướng tới để xây dựng các phong trào đấu tranh của nhân dân thêm vững chắc.

Năm 1936, Xứ ủy Nam Kỳ và Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn đã cử Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh. Bàn giao nhiệm vụ cho đồng chí Nghĩa, đồng chí Hoàng Minh Châu quay về

miền Tây với những nhiệm vụ các mạng mới được giao. Tại Trà Vinh, không khí đấu tranh cách mạng sục sôi, phát triển mạnh mẽ. Trong năm 1937, riêng xã An Trường đã mở ra 05 cuộc biểu tình thị uy. Trong một cuộc mít tinh giương cao ngọn cờ đỏ búa liềm rồi chuyển thành cuộc tuần hành rầm rộ với hàng ngàn người tham dự đã buộc tên chủ quận Càng Long phải thân hành xuống tận An Trường đứng ra chấp nhận yêu sách và hứa sẽ giải quyết thỏa đáng. Thế nhưng, ngay sau đó, y trở mặt, cho bắt 68 người tống vào khám lớn Trà Vinh. Chúng đưa 06 người cầm đầu ra Tòa và tuyên án mỗi người 03 năm tù giam, trong đó có những người lãnh đạo và Đảng viên nòng cốt ở xã An Trường như Hoàng Minh Châu, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Thứ,...

Ngày 04/4/1937, ở Càng Long, Trà Vinh, trước những yêu sách đòi thả những người bị bắt bằng một cuộc biểu tình nổ ra hết sức rầm rộ, thấy được sức ảnh hưởng và vai trò lãnh đạo quan trọng của đồng chí Hoàng Minh Châu nhưng tên chủ quận đành bất lực bèn nghĩ ra hạ sách buộc hương hào Nguyễn Văn Chí là cha ruột của đồng chí Hoàng Minh Châu phải lên tiếng: “*từ ... thằng con ngang ngược hoạt động cộng sản!*”. Để cha yên lòng, không bị tên chủ quận quấy rầy, đồng chí Hoàng Minh Châu mặc dù đau buồn nhưng vẫn không nói ra hay phản ứng. Bởi ông biết, sau này, người cha sẽ tự hào về con trai mình, và bây giờ ông sẽ làm những việc đúng đắn để người cha ấy tự hào.

Chọn con đường cách mạng sẽ không tránh khỏi cảnh tù đày, bị nằm tù từ khám lớn Trà Vinh rồi chuyển lên khám lớn Sài Gòn, đến giữa năm 1940, đồng chí Hoàng Minh Châu được ra. Trong lúc này, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, nhiều Đảng viên đã bị bắt chịu cảnh tù đày, trong số đó có nữ chiến sĩ cộng sản Nguyễn Thị Minh Khai,... một số phải trốn tránh để tiếp tục hoạt động. Vào giữa năm 1943, các Đảng viên ở Biên Hòa vượt ngục Bà Rá, Tà Lài và những người tạm lánh lần lượt trở về, đồng chí Hoàng Minh Châu lại được xức ủy cử về lại Biên Hòa. Đến cuối năm 1943, Bí thư Hoàng Minh Châu tổ chức kết nạp năm công nhân ưu tú vào Đảng và thành lập chi bộ Trường Tiền.

Hoàng Minh Châu – vị đại biểu Quốc Hội đầu tiên của Biên Hòa

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Ngày 22/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 63/SL về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

Ngày 20/8/1945, tại chợ Đệm, xứ ủy Nam kỳ do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì đã diễn ra hội nghị phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa ở Nam bộ. Ba ngày sau, tại một căn nhà biệt lập nằm sát bên dãy phố Sáu Sứ (nay thuộc phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa) các Đảng viên Cộng sản hoạt động ở Biên Hòa do đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì đã bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh lỵ Biên Hòa. Hội nghị đã thống nhất thành lập Ủy ban khởi nghĩa và giao cho đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch; Thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa được dự kiến cũng do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch.



Ngày 23/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch (ảnh sưu tầm).

Sáng sớm ngày 26/8/1945, đã ghi vào cột mốc lịch sử của tỉnh Biên Hòa – Đồng Nai, ngày ấy hàng trăm đồng bào nổi dậy bao vây cướp chính quyền và treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên lên Dinh Tỉnh trưởng. Buộc Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho nhân dân.

Ngày 27/8/1945, một cuộc mít tinh trọng thể đã diễn ra tại Quảng trường Sông Phố với sự tham gia của gần một vạn người khắp nơi trong tỉnh. Đại diện cho Xứ ủy Nam kỳ và Mặt trận Việt Minh Nam Bộ, đồng chí Dương Bạch Mai diễn thuyết, tiếp đến Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Hoàng Minh Châu tuyên bố: *“Từ nay chính quyền cách mạng của Việt Minh là của nhân dân ...”*. Ủy ban Khởi nghĩa công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm 05 thành viên, Chủ tịch Ủy ban là đồng chí Hoàng Minh Châu.

Ngày 06/01/1946, tỉnh Biên Hòa cùng tỉnh Bà Rịa tiến hành cuộc tổng tuyển cử đầu tiên để bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I. Ở Biên Hòa, trừ những vùng địch tạm chiếm, còn lại cử tri các quận Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên đã hăng hái tham gia nghĩa vụ bầu cử. Các ông Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiềng (người dân tộc Chơ Ro) trúng cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Biên Hòa.

Ngày 02/03/1946 Quốc hội khóa I tiến hành kỳ họp thứ nhất tại Thủ đô Hà Nội. Trong tháng 01/1946 các đại biểu Quốc hội tỉnh Biên Hòa lên đường đi dự kỳ họp đầu tiên. Trên đường đi họp Quốc hội, đại biểu Điều Xiềng rơi vào ổ phục kích của địch và hy sinh. Thay thế đồng chí Điều Xiềng, đồng chí Hoàng Minh Châu đi họp Quốc Hội, ông Nguyễn Văn Tàng được cử làm Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Biên Hòa.

Những kết quả đạt được sau khi giành được chính quyền cách mạng

Với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời, đồng chí Hoàng Minh Châu đã làm rất nhiều có ý nghĩa cho nhân dân bấy giờ. Ông Hoàng Minh Châu đã tuyên bố truất quyền sở hữu toàn bộ các đồn điền cao su, nhà máy chế biến lâm sản, nhà máy khai thác đá, cát, nhà máy xay lúa gạo,... của giới chủ tư bản Pháp, đồng thời tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông

dân, đặc biệt là ra quyết định bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế bất hợp lý khác do thực dân Pháp đặt ra. Vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Minh Châu còn ra quyết định giảm thuế, giảm tô để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất,...

Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tập trung thi hành 06 nhiệm vụ cấp bách mà Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra:

- Thứ nhất: Xóa bỏ thuế thân, thuế chợ và nhiều loại thuế khác, phân đất cho nông dân.

- Thứ hai: Giảm thuế, giảm tô 25%, khuyến khích tăng gia sản xuất, vận động "tuần lễ vàng", "tuần lễ bạc" ủng hộ kiến quốc.

- Thứ ba: Tịch thu tài sản của thực dân, lấy lương thực, thuốc men phát cho dân chúng.

- Thứ tư: Thả một số tù nhân do Nhật và Pháp giam giữ.

- Thứ năm: Tổ chức hội đồng cố vấn tỉnh giúp chính quyền điều hành công việc, động viên tư sản, công chức tham gia xây dựng, bảo vệ thành quả cách mạng.

- Thứ sáu: Mở lớp bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ.

Từ tháng 10/1945, vận động và thực hiện 03 chủ trương lớn do Hội nghị Tỉnh ủy đề ra:

- Một là: Xây dựng và kiện toàn chính quyền các cấp.

- Hai là: Xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị kháng chiến.

- Ba là: Xây dựng Mặt trận Việt Minh các cấp.

Những hành động cấp bách và thiết thực được Chủ tịch Hoàng Minh Châu quan tâm giải quyết, ổn định tâm lý hoang mang cho nhân dân sau khi giành chính quyền. Ông cũng quan tâm xây dựng cơ sở Đảng, kết nối mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để chiến đấu, tăng cường công tác quản lý chính quyền.

Sự ra đi đột ngột của đồng chí Hoàng Minh Châu, nhân dân vô cùng thương tiếc

Ngày 06-01-1946, đồng chí Hoàng Minh Châu trúng cử đại biểu của đơn vị tỉnh Biên Hòa. Sau khi ra thủ đô Hà Nội dự họp Quốc hội, đại biểu Hoàng Minh Châu trở về miền Nambằng tàu "không số" chở vũ khí do đồng chí Nguyễn Thị Định xin được của Trung ương về Bến Tre. Từ Thanh Phú, Bến Tre, ông vội vã tìm đường lên Biên Hòa. Tối đó ghé vào nhà một người bà con làm ở nhà thương Sài Gòn thì đồng chí Hoàng Minh Châu bị bọn mật thám Pháp ập vào bắt.

Hình như đã có âm mưu trước, chúng đưa Hoàng Minh Châu đến ngay bót Catinat khét tiếng ở Sài Gòn và mở màn bằng một trận đòn phủ đầu dữ dội do đích thân tên cò Bazin, chánh mật thám nổi tiếng ác ôn thực hiện, đến nỗi Hoàng Minh Châu không thể nào đứng được.

Với ý đồ bí mật thủ tiêu đồng chí Hoàng Minh Châu, nhưng báo chí tiến bộ ở Sài Gòn được cung cấp thông tin đã đồng loạt lên tiếng về việc bắt giữ trái phép nghị sĩ Quốc hội Hoàng Minh Châu. Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa tức tốc gửi công hàm vào Sài Gòn phản đối nhà đương cục Pháp và cực lực lên án cho đây là hành động cố ý vi phạm Hiệp ước sơ bộ mà hai bên vừa ký vào ngày 06-3-1946. Bị công luận phản ứng mạnh mẽ, bọn Pháp phải buộc lòng thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện và bày tỏ thiện chí là dùng máy bay đưa... ngài nghị sĩ ra tận Hà Nội. Chịu cảnh đòn roi, tra tấn dã man chốn lao tù, đồng chí Hoàng Minh Châu bị thương khá nặng. Sau một thời gian chữa chạy, khi thấy sức khỏe đã hồi phục, Hoàng Minh Châu bày tỏ nguyện vọng được trở về Nam bộ công tác. Ông được cử làm đặc phái viên của Chính phủ tại các tỉnh Tây Nam bộ.

Sức khỏe suy kém lại gặp hoàn cảnh sống hết sức khó khăn, thiếu thốn, ông "đặc phái viên Chính phủ" lại phải liên tục đứng lớp giảng dạy chính trị cho yêu cầu nâng cao trình độ lý luận của Đảng viên các tỉnh ủy Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc,... nên vết thương tái phát làm ông ngã quỵ. Ông được

đưa vào bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long cấp cứu. Vào lúc 18 giờ tối ngày 19/6/1948, người chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu nhắm mắt từ giã cõi đời ở tuổi 37 đang dâng trào nhiệt huyết.

Biết tin, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chia buồn đồng chí Hoàng Minh Châu, ủy viên trong Ban Thường trực Quốc tế tạ thế. Bức điện có nội dung: *“Tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn ông Hoàng và gửi lời thân ái chia buồn với gia đình ông Hoàng cùng đồng bào tỉnh Biên Hòa”*.

Vị Chủ tịch Hoàng Minh Châu từ bỏ sự nghiệp cách mạng dở dang khi tuổi đời còn rất trẻ. Đất nước mất đi một nhân tài hết lòng vì nước vì dân đấu tranh không mệt mỏi. Trước kia, nếu nhận lời mời gọi về làm việc của tên chủ quận Càng Long thì hôm nay đồng chí Hoàng Minh Châu sẽ không bị tra tấn tàn bạo như thế. Đã vào chốn lao tù của kẻ thù thì ra khỏi đó biết thân thể mấy ai còn nguyên vẹn. Cuộc sống của người chiến sĩ cách mạng trăm bề thiếu thốn đã vất vả, làm sao chịu được những hành hạ của quân giặc.

Đồng chí Hoàng Minh Châu, một con người trẻ tuổi, tài cao, có lý tưởng cách mạng và chọn con đường đi đúng đắn được nhân dân quý trọng, tin yêu. Người dân đã cùng vị Chủ tịch ấy kề vai sát cánh vượt qua bao gian lao, sóng gió để giành chính quyền, sẵn sàng đoàn kết, liên hiệp tiếp tục chiến đấu vì một Biên Hòa thắng lợi hoàn toàn. Sự ra đi đột ngột của đồng chí Hoàng Minh Châu khiến cho nhân dân Biên Hòa nói riêng và nhân dân cả nước nói chung vô cùng thương tiếc, đất nước mất đi một bậc hiền tài.

Trọn đạo làm con, trọn tình nghĩa với Tổ quốc, nhân dân

Cha mẹ nào cũng muốn bảo vệ con, mang những điều tốt nhất đến với con của mình. Có một người cha nổi tiếng nghiêm khắc và cứng rắn nhưng rất thương con đã lần đầu tiên trong đời không giấu được những giọt nước mắt tiếc thương để khóc cho... "thằng con Cộng sản ngang tàng" mà ông đã lên tiếng từ bỏ. Ông thương đến đồng chí Hoàng Minh Châu đến mức phải tìm người để gấp gấp tổ chức lễ cưới cho con. Đau xót đến tột cùng khi người đầu bạc phải tiễn

kể đầu xanh, từ nay ông không còn cơ hội để nghiêm khắc, trách mắng con mình nữa.

Vì sớm lập gia đình nên đồng chí Hoàng Minh Châu có hai người con trai đang tuổi trưởng thành. Hiểu được những hành động cao đẹp, cảm nhận con đường mà người cha đi gian khổ nhưng đầy ắp hạnh phúc, hai người con trai của đồng chí Hoàng Văn Châu là Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ cũng hướng ý chí về vùng trời cách mạng, tìm đến chân lý của những người Cộng sản. Khi từ biệt gia đình để đi kháng chiến, chính ông nội Nguyễn Văn Chí (ba đồng chí Châu) đã cầm tay hai cháu nội dặn dò: *"Ba tụi bây đã làm rạng danh cho người Cộng sản trên đất An Trường, Càng Long này. Giờ tụi bây đi theo con đường của ba tụi bây là đúng. Lúc hoạt động nó lấy tên Hoàng Minh Châu, giờ ông nội cũng cho phép hai cháu lấy họ Hoàng và ráng đánh giặc để xứng đáng là con của liệt sĩ Hoàng Minh Châu"*. Thế đấy, giận thì giận nhưng thương thì rất thương, người cha Nguyễn Văn Chí đã hiểu tấm lòng của đồng chí Hoàng Minh Châu, biết được những cống hiến lớn lao mà con trai mình dành cho đất nước. Trong thâm tâm người cha ấy vẫn luôn tin tưởng con trai mình, chỉ là chưa nói ra, bởi ông luôn sợ nguy hiểm rình rập xung quanh con trai mình. Giờ đây, hai đứa con trai yêu quý nhất đã hiểu được tâm nguyện của đồng chí Châu, học tập, làm theo và kế thừa truyền thống hào hùng mà người anh hùng đó xây dựng. Dẫu khó khăn, nhưng tôi tin hai đồng chí Nguyễn Thành Chánh và Nguyễn Thành Đệ sẽ làm rạng danh miền đất An Trường, Càng Long, xứng đáng là con của liệt sĩ Hoàng Minh Châu và niềm tin của ông nội đã dặn dò, khuyên bảo.

Tôi tự hào khi mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai có dấu ấn đặc biệt mang tên Hoàng Minh Châu

Tôi và người dân Việt Nam hôm nay được sống trong thời bình, trong môi trường và điều kiện đất nước phát triển, hội nhập, nhìn lại chặng đường gian lao mà anh hùng - vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tiên của Biên Hòa – Đồng Nai mang tên Nguyễn Minh Châu mà lòng nghẹn ngào, xúc động. Tuy không phải được sinh ra và lớn lên ở đây nhưng ông đã cống hiến hết sức lực, trí lực

cho mảnh đất này. Tự hào, biết ơn, kính trọng, khâm phục ... tất cả tôi dành cho con người đó. Rất nhiều những người con Đồng Nai hôm nay vẫn ngày ngày nhắc tên ông với chân tình triu mến.

Những bước đi đầu tiên thường gặp vô vàn khó khăn, bằng chữ tâm, cái tâm mà người cách mạng đã rèn luyện qua thử thách, đồng chí Hoàng Minh Châu đã từng bước xây dựng căn cứ, bồi dưỡng tư tưởng, lý luận cho quần chúng nhân dân để kết nạp nhiều Đảng viên giác ngộ cách mạng. Có thể nói sự ra đời của chi bộ Cộng sản Bình Phước – Tân Triều đã đánh dấu một mốc son quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở Biên Hòa – Đồng Nai lúc đó. Công lao đóng góp của đồng chí Hoàng Minh Châu đã được lịch sử và nhân dân khắc ghi và lưu truyền.

Bồi hồi nhìn lại hành trình đến với quê hương Biên Hòa – Đồng Nai của đồng chí Hoàng Minh Châu, tôi chợt nghĩ, trước tiên là vì nhiệm vụ, sau đó là chữ duyên. Cũng trong thời kỳ đó, người thanh niên trẻ tuổi Lý Tự Trọng tại phiên tòa xét xử, đã dũng dạc tuyên bố: *“Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác”*. Những nhiệm vụ đầu tiên khi bước chân vào con đường cách mạng của đồng chí Hoàng Minh Châu là tại vùng Biên Hòa, khi đó Biên Hòa chỉ là thị xã bé nhỏ, nhiều rừng núi, người thanh niên trẻ tuổi đã không ngần ngại xông pha, xung kích trong các mặt trận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Viên ngọc đã lấp lánh, qua thời gian mài giũa, viên ngọc ấy thêm tỏa sáng và rực rỡ, mang niềm tin đến với quần chúng nhân dân.

Tôi đã đọc “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn Nikolai A.Ostrovsky: *“Cái quý nhất của con người ta là sự sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người...”* Mỗi người đều có những ước mơ, lý tưởng sống cho riêng mình. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng

chí Hoàng Minh Châu đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất, lịch sử dân tộc biết ơn, nhân dân ghi lòng tạc dạ. Những con người Đồng Nai hôm nay và mai sau sẽ viết tiếp công lao của đồng chí, làm rạng danh mảnh đất Đồng Nai xinh đẹp.

Tôi được biết, từ năm 2000 Ban biên tập Báo Đồng Nai đã thành lập quỹ học bổng mang tên người Bí thư chi bộ Đảng đầu tiên ở Đồng Nai - Hoàng Minh Châu. Đối tượng hưởng đến của quỹ học bổng là học sinh, con em gia đình chính sách, Đảng viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có ý chí vươn lên học giỏi, sống tốt. Đồng thời, tại thành phố Biên Hòa thân yêu cũng có con đường mang tên Hoàng Minh Châu. Đây là một trong những việc làm, hành động thiết thực, có ý nghĩa nhất để tri ân người có công đối với mảnh đất Đồng Nai, qua đó giáo dục truyền thống cách mạng tốt đẹp đến với thế hệ thanh niên nói riêng và nhân dân Đồng Nai nói chung.



Năm 2013, đường Bùi Văn Hòa được đổi tên thành đường Hoàng Minh Châu, cuối con đường hướng ra bờ sông thơ mộng.



*Tổng biên tập Báo Đồng Nai - Ông Trần Huy Thanh
trao học bổng Hoàng Minh Châu cho các em học sinh (ảnh sưu tầm).*

Tỉnh Đồng Nai nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng ngày nay đã thay da đổi thịt, phát triển năng động, là vùng kinh tế trọng điểm của khu vực phía Nam, thu hút rất lớn nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tạo công ăn việc làm cho lao động cả nước, đời sống của người dân được nâng cao hơn. Ngày nay, người dân trong nước và bạn bè thế giới đã biết đến mảnh đất Đồng Nai nhiều hơn. Được như vậy là nhờ tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, thông minh sáng tạo của toàn Đảng, toàn quân và nhân dân Đồng Nai chung tay góp sức. Tôi tin, ngày mai Đồng Nai sẽ phát triển hơn, vươn lên một tầm cao mới.

KẾT LUẬN

Vì Đồng Nai là quê hương nên tôi muốn nơi này giàu mạnh, văn minh và phát triển. Đây không chỉ là ước muốn mà là chặng đường người Đồng Nai cùng nhau bước tới. Từng bàn tay góp nhặt sẽ xây nên một bức tường thành vững chãi. Sinh ra trên mảnh đất này là may mắn nhưng được sống trong môi trường này sẽ tuyệt vời hơn. Bởi thế, mỗi người phải ý thức được trách nhiệm của bản thân để ra sức học tập, rèn luyện trở thành một cán bộ vừa hồng vừa chuyên, thế hệ thanh niên bản lĩnh, xứng đáng với niềm tin, hy vọng của cha ông, tổ tiên hy sinh để giữ trọn quê hương, tổ quốc.

Qua những câu chuyện, sự kiện lịch sử, tấm gương anh hùng có công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương Đồng Nai đều để lại cho chúng ta những bài học sâu sắc và ý nghĩa. Sỡ dĩ tôi viết về hai đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Minh Châu là bởi tôi mến mộ tài năng và nhân cách của họ. Những con người gan góc, tự nguyện dùng tất cả trí lực và sức lực cống hiến cho cách mạng, cho quê hương, không nề hà hiểm nguy. Bản thân đã liên hệ đến những đức tính, hành động của những người anh hùng có công với quê hương, đất nước để rút ra những ý nghĩa thiết thực đối với mình. Tuổi trẻ, mai này sẽ là niềm hy vọng của đất nước, là chồi xanh vươn ra ánh sáng mặt trời để kết hoa thơm dâng cho đời.

Viết về ai đó không chỉ dùng lời hay ý đẹp để ca ngợi, tôn vinh mà phải dùng trái tim chân thành để cảm nhận và dùng hành động để học tập và thể hiện cho những lời nói của bản thân. “*Nói đi đôi với làm*”, truyền cảm hứng và động lực cho những người xung quanh. Hãy dùng lòng ngưỡng mộ và tri ân của mình để hiện thực bằng hành động, sống có ích, cống hiến hết mình cho quê hương bạn đang sống. Tôi tự hào về mảnh đất văn hiến Đồng Nai, tự hứa với bản thân sẽ trau dồi thêm kiến thức về quê hương, bằng ngọn lửa nhiệt huyết để học tập, làm việc, góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai phồn thịnh.



Cổng chào của thành phố Biên Hòa (ảnh sưu tầm).

Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về

...

Đường về xứ bạn không xa

Qua vùng đất đỏ rồi ra Biên Hòa

(Tiếng hò miền Nam – Phạm Duy).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (3 tập).
- 2/ Địa chí Đồng Nai (tập III – Lịch sử).
- 3/ Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng (1945 – 1975).
- 4/ Chiến thắng Xuân Lộc – Long Khánh trong cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- 5/ Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945 – 1995).
- 6/ Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển (Nhà xuất bản Đồng Nai năm 1998).
- 7/ 15 năm gương mặt Đồng Nai qua báo chí đổi mới (Nhà xuất bản văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000).
- 8/ Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3. Lê Mậu Hãn chủ biên (Nhà xuất bản Giáo dục năm 2005).
- 9/ Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai với cách mạng Việt Nam. GS, TS Tạ Ngọc Tấn; Đặc san Hồ Chí Minh học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng. Số tháng 4/2015.
- 10/ Lê Hồng Phong chiến sĩ cộng sản quốc tế kiên cường, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta (Nhiều tác giả; Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2012).
- 11/ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 5, tr. 728.
- 12/ Hồ Chí Minh Biên niên sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 4, tr. 388.
- 13/ Kỷ yếu Chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai 1945 – 2004.

Các webside

- dost-dongnai.gov.vn

- tuyengiao.dost-dongnai.gov.vn
- thuviendongnai.gov.vn
- baodongnai.com.vn